



ELCOM CORPORATION



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2012**

TẦM NHÌN - SỨ MỆNH

Tầm nhìn

Elcom xây dựng định hướng phát triển theo mô hình Công nghệ - Sản phẩm - Dịch vụ: từ những công nghệ ưu việt và hiện đại nhất tạo ra các sản phẩm mới mang tính đón đầu, phù hợp nhất với nhu cầu thị trường, từ đó cung cấp các dịch vụ tương ứng. Sản phẩm của Elcom độc đáo về tính năng, đặc thù theo từng lĩnh vực và đa dạng về công nghệ, là sự kết hợp đầy sáng tạo của nhiều công nghệ trong nhiều lĩnh vực khác nhau như công nghệ tin học, công nghệ viễn thông, công nghệ điện tử... Elcom tin tưởng sẽ đem lại sự hài lòng với khách hàng, lợi nhuận cho cổ đông và cuộc sống phồn vinh cho toàn thể cán bộ nhân viên Elcom.

Sứ mệnh

Với một thế đứng vững chắc và thị phần rộng lớn, Elcom tự hào được đồng hành và phát triển cùng khách hàng, cùng hướng tới một tương lai số và cùng đi tới thành công.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

MỤC LỤC

	TỔNG QUAN 2012
2	Tầm nhìn - Sứ mệnh Thư gửi cổ đông Lịch sử phát triển Ngành nghề kinh doanh chính Một số chỉ tiêu tài chính
12	BỘ MÁY TỔ CHỨC Cơ cấu tổ chức Hội đồng quản trị Ban kiểm soát Ban điều hành
20	KINH TẾ 2012 VÀ TRIỂN VỌNG 2013 Kinh tế 2012 Triển vọng 2013
26	HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT Báo cáo của HĐQT Báo cáo hoạt động của Ban điều hành Hoạt động của Ban kiểm soát
38	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY Phân phối sản phẩm Sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống Hoạt động vận hành tổng thể Công nghệ thông tin Quản trị nguồn nhân lực Quan hệ nhà đầu tư Văn hóa doanh nghiệp Trách nhiệm cộng đồng
56	BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2012 Báo cáo của HĐQT Báo cáo của Ban điều hành Báo cáo của Kiểm toán độc lập Bảng cân đối kế toán hợp nhất Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất Thuyết minh các báo cáo tài chính hợp nhất
96	THÔNG TIN KHÁC Thông tin cổ đông Thông tin doanh nghiệp

THƯ GỬI CỔ ĐÔNG



Kính gửi Quý vị cổ đông, các nhà đầu tư và các đối tác chiến lược!

Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới chậm phục hồi, nhiều biến động và mất cân đối vĩ mô ảnh hưởng không nhỏ đến sự tồn tại và hoạt động của tất cả các doanh nghiệp, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Elcom đã ghi nhận và cho thấy những nỗ lực, sự đoàn kết, hiệp đồng và sáng tạo không ngừng nghỉ của toàn thể Ban Lãnh đạo và CBNV Công ty.

Điều khiến chúng tôi tự hào là tính đến 31/12/2012, trong bối cảnh nền kinh tế có đến 55.000 doanh nghiệp Việt Nam bị giải thể, phá sản hoặc ngừng hoạt động, Elcom vẫn duy trì mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận ổn định như trong năm 2011 và tiếp tục duy trì thứ hạng cao trong số các Công ty kinh doanh hiệu quả nhất.

Bằng việc nghiên cứu, phát triển và ứng dụng thành công hàng loạt các sản phẩm công nghệ có tính thực tiễn, sáng tạo cao, Elcom đã - đang và sẽ tiếp tục mang lại những giá trị to lớn cho CBNV, cho các cổ đông, khách hàng, các đối tác chiến lược của Công ty. Mặc dù đối với nhiều khách hàng cá nhân, tên tuổi của Elcom không được nhiều người biết đến, chúng tôi rất vinh dự khi được khách hàng, đối tác, và thị trường đánh giá là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong làng công nghệ Việt Nam, luôn khao khát khẳng định tài năng, trí tuệ Việt.

Mô hình hợp tác, chia sẻ doanh thu được triển khai thành công của Elcom với một số đối tác chiến lược trong năm 2012 vừa qua được coi là bước chạy đà, là bước đệm vững chắc cho sự tăng trưởng trong năm 2013. Theo đó, chúng tôi kỳ vọng trong tương lai các sản phẩm, dự án hợp tác theo hình thức này sẽ giúp Elcom tiến sát hơn đến người dùng cuối, mang lại lợi ích cho tất cả các bên tham gia và các khách hàng phổ thông. Qua đó Elcom có cơ hội được quan tâm và biết đến nhiều hơn, có nhiều cơ hội tốt hơn trong hoạt động kinh doanh và đầu tư tài chính của Công ty.

Điều mà chúng tôi rất thận trọng và vững tin là, trong khi phải đối mặt với những khó khăn thách thức do tác động của cuộc khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã xác định được đây là thời điểm tốt nhất để chúng tôi nhìn lại mình, từ đó đưa ra những định hướng và quyết sách hợp lý cho giai đoạn phát triển sắp tới của Công ty. Song song với quá trình tổ chức lại bộ máy hoạt động, Elcom sẽ tiếp tục tập trung vào thể mạnh vốn có trong mảng thị trường truyền thông, và mở rộng, nhắm đến đích phục vụ lợi ích của nhiều người, nhiều nhóm đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ chú trọng hơn nữa các giải pháp liên doanh, hợp tác mang lại hiệu quả cao, tối đa hóa lợi nhuận cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Elcom mong mỗi sẽ tiếp tục nhận được niềm tin, sự quan tâm, chia sẻ, hợp tác và hỗ trợ của Quý cổ đông, các nhà đầu tư, các đối tác chiến lược. Chúng tôi coi đây là chỗ dựa vững chắc và là động lực giúp chúng tôi tiếp tục phấn đấu, duy trì, nâng cao hơn nữa vị thế của Elcom, tiếp tục mang lại những giá trị to lớn và tốt đẹp cho cộng đồng và xã hội./.

Hà nội, tháng 2/2013

*Chủ tịch HĐQT
Phan Chiên Thắng*

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

1995

- Ngày 15/12/1995, Công ty TNHH Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (gọi tắt là Elcom Ltd) được thành lập theo quyết định số 2200/GPUB của UBND Thành phố Hà Nội. Trụ sở của công ty đặt tại 12A Lý Nam Đế, Ba Đình, Hà Nội.

1998

- Thành lập Trung tâm Đào tạo phát triển phần mềm (SDTC - Software Developing Training Center) trực thuộc Elcom, đánh dấu sự góp mặt của Elcom trong lĩnh vực nghiên cứu phát triển phần mềm.

- Được bình chọn là Doanh nghiệp có sản phẩm phần mềm xuất sắc nhất năm 1998 do hãng ORACLE Việt Nam bình chọn và trao giải.

- Đoạt Huy chương bạc Cuộc thi Sản phẩm Công nghiệp Điện tử - Tin học Việt Nam lần thứ nhất trong khuôn khổ Diễn đàn & Triển lãm Công nghiệp Điện tử - Tin học Việt Nam (VEIF '98) cho sản phẩm "Hệ điều hành tác nghiệp ĐHTN 2000" và sản phẩm "Hệ trả lời điện thoại tự động ECSS".

1999

- Sản phẩm EYS khắc phục sự cố máy tính Y2K mang đến cho Elcom tiếng vang đầu tiên trong cộng đồng doanh nghiệp CNTT.

2000

- Nhận Bằng khen của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường cho các đóng góp trong hoạt động ngăn chặn sự cố máy tính năm 2000.

2001

- Sản phẩm CBC2000 của Elcom trở thành hệ thống phần mềm ứng dụng quy mô lớn nhất tại bưu điện các tỉnh thành và mang lại doanh số lớn nhất cho Elcom tại thời điểm đó.

- Tăng trưởng đột biến về doanh số với mức tăng trưởng đạt 42%.

2002

- Nghiên cứu, ứng dụng thành công chuẩn SMPP, EMS và cho ra đời Hệ thống dịch vụ giá trị gia tăng đầu tiên trên nền SMS tại Việt nam - Hệ thống InterSMS.

2003

- Elcom nghiên cứu và phát triển thành công Hệ thống Evision - Hệ thống truyền hình hội nghị IP đầu tiên do người Việt Nam phát triển. Đây chính là tiền đề cho sự phát triển lớn mạnh của nhiều dòng sản phẩm Hệ thống Hội nghị truyền hình sau này, mang lại nhiều tiếng vang và những giải thưởng uy tín cho Elcom như Vifotech, Sao Khuê...

- Nghiên cứu ứng dụng thành công chuẩn báo hiệu SS7, ra đời các sản phẩm đầu tiên ứng dụng SS7 : SMSC 256KBHSM, WEI-come SMS. Hệ thống SMSC đầu tiên của người Việt nam ra đời với dung lượng 256 KBHSM.

- Công nghệ "Thiết bị xử lý nước thải dạng Compact" được trao tặng Huy chương Techmart 2003.

2004

- Elcom chính thức chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn thông (Elcom JSC.)

- Thành lập các công ty con trực thuộc: Elcom Ltd., ElcomTek,... và thành lập Chi nhánh Elcom tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nghiên cứu và phát triển thành công sản phẩm eHotel - sản phẩm đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực truyền hình theo yêu cầu.

- Năm thứ 3 liên tiếp nhận giải thưởng Doanh nghiệp trẻ tiêu biểu Thành phố Hà Nội 2004.

- Được Bộ Khoa học và Công nghệ trao tặng giải thưởng Sáng tạo Khoa học - Công nghệ Việt Nam (VIFOTECH 2004)

- Nhận giải thưởng Sao Vàng Đát Việt cho 2 sản phẩm: "Hệ thống đèn tín hiệu giao thông E37" và "Evision - Hệ thống Hội nghị truyền hình theo tiêu chuẩn và H232".

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

2005

- Được bình chọn là Doanh nghiệp phần mềm tiêu biểu Việt Nam có ứng dụng công nghệ xuất sắc và được trao tặng Giải thưởng Sao Khuê 2005.
- Nhận giải thưởng Doanh nghiệp trẻ tiêu biểu Thành phố Hà Nội 2005 và giải thưởng Sao đỏ dành cho Doanh nghiệp trẻ tiêu biểu Việt Nam 2005.
- Elcom vinh dự được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các thành tích trong sản xuất kinh doanh và đóng góp cho xã hội.

2006

- Thành lập Công ty cổ phần Vật liệu mới (Elcom Industry) hoạt động trên các lĩnh vực Chế tạo và sản xuất các sản phẩm từ nhựa Composite.

2007

- Elcom đạt chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 do BVQI chứng nhận và được ANAB (Hoa Kỳ) công nhận.
- Chính thức tham gia vào lĩnh vực tích hợp hệ thống với việc trở thành đối tác của Cisco và Sun Microsystems.
- Hệ thống dịch vụ truyền hình tương tác EOD của Elcom được trao tặng Giải thưởng Sao Khuê 2007 trong lĩnh vực sản phẩm và dịch vụ giá trị gia tăng trên mobile/internet.
- Tăng trưởng đột biến về doanh số với mức tăng trưởng 193,7% so với năm 2006.

2008

- Trung tâm nghiên cứu và đào tạo phần mềm (SDTC) chuyển đổi thành Công ty TNHH Giải pháp phần mềm Elcom (ESOFT), đánh dấu bước ngoặt cho sự phát triển công nghệ phần mềm tại Elcom.
- Lần thứ 3 Elcom được trao tặng Giải thưởng Sao Khuê 2008 trong lĩnh vực sản phẩm và giải pháp chuyên ngành bưu chính, viễn thông với sản phẩm "Hệ thống Hộp thư thông minh Interbox".

2009

- Trở thành công ty đầu tiên tại Việt Nam nghiên cứu phát triển thành công hệ thống cung cấp dịch vụ trên mạng 3G với việc làm chủ các công nghệ 3G Video Gateway, 3G Video Conferencing, 3G Video on demand.
- Ký kết hợp đồng cung cấp hệ thống SMSC lớn nhất Việt Nam cho Viettel.
- Được công nhận là Nhà phân phối chính thức của Nokia Siemens Network.
- Chính thức trở thành Công ty đại chúng và tổ chức thành công Đại hội cổ đông đầu tiên.

2010

- Ngày 13/10/2010, cổ phiếu ELC chính thức niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM, mở ra một thời kỳ mới của Elcom với lượng cổ đông đại chúng hơn, thông tin minh bạch hơn và uy tín thương hiệu được nâng lên tầm cao mới.
- Elcom vinh dự nhận bằng khen của Thủ tướng chính phủ tháng 12/2010.
- Elcom nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2010 theo công bố của Công ty cổ phần báo cáo đánh giá Việt Nam.
- Elcom đứng thứ 70 trong bảng xếp hạng FAST500 – TOP 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam do báo VietNamNet và Công ty Vietnam Report công bố.
- Giải thưởng CNTT - TT VN 2010 (Victa) cho doanh nghiệp phần mềm hoạt động hiệu quả nhất do Bộ thông tin và truyền thông trao tặng.

2011

- Elcom nằm trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2011.
- Elcom nhận giải thưởng Sao Khuê cho sản phẩm MCA
- Tháng 8/2011 Elcom vinh dự nhận hai bằng khen liên tiếp do Ủy ban nhân dân TP Hà Nội trao tặng cho Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và bằng khen cá nhân cho Tổng giám đốc Phan Chiên Thắng vì đã có thành tích trong phong trào thi đua khởi các Doanh nghiệp trên địa bàn TP HN, đồng thời lần thứ 2 được nhận Bằng khen của TTCP cho cá nhân TGD Phan Chiên Thắng.

2012

- Elcom đạt thứ hạng 20 trong top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất (trong thời gian năm 2009 – 2011)
- Elcom Building chính thức được đưa vào sử dụng
- Triển khai thành công Hệ thống Giám sát biển EyeSea 2012 do Elcom nghiên cứu.
- Thành lập Công ty Cổ phần công nghệ sinh học thế hệ mới BIOTECH
- Elcom nằm trong top 1000 doanh nghiệp Việt Nam đóng thuế nhiều nhất năm 2012:
- Năm 2012 Elcom được trao danh hiệu Sao Khuê cho Sản phẩm EMO SGS cho nhóm các sản phẩm giải pháp viễn thông, di động và ứng dụng 3G tiêu biểu của Việt Nam.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Phân phối sản phẩm

Elcom là đại diện và đối tác ủy quyền tại Việt Nam của rất nhiều hãng lớn, có uy tín và vị thế hàng đầu trên thế giới như Comverse, Nokia Siemens, Oscilloquartz S.A, Sun, HP, IBM, Benning, Celltick... với rất nhiều dòng sản phẩm: các hệ thống lõi (bao gồm hệ thống OCS và SMSC), các sản phẩm truyền dẫn, thiết bị truy cập, thiết bị đồng bộ, thiết bị người, thiết bị radio dùng trong viễn thông, thiết bị tổng đài (IP PBX, Switching, Host)....

Elcom gia tăng giá trị cho các sản phẩm bằng việc bổ sung thêm và điều chỉnh các tính năng phi hợp nhu cầu của từng khách hàng,

Việt hóa để phù hợp với khách hàng trong nước...nhờ đó mang tới cho Elcom thị phần ngày càng mở rộng, đặc biệt trong lĩnh vực viễn thông:

- Nhà cung cấp hệ thống OCS (hệ thống tính cước di động và hệ thống tính cước thuê bao hội tụ - cước tổng hợp) duy nhất của Vietnam mobile và Gtel, đồng thời chiếm 90% thị phần Vinaphone.

- Nhà cung cấp Việt Nam hàng đầu về hệ thống giá trị gia tăng cho các nhà khai thác mạng di động với 80% thị phần tại Vinaphone,

40% tại Mobifone và Viettel.

- Nắm giữ 50% thị phần SMSC tại Vinaphone, Mobifone và 40% thị phần tại Viettel.

- Nhà cung cấp duy nhất Hệ thống nhạc chờ Ring Back Tone (RBT) cho Vinaphone.

- Nhà cung cấp duy nhất hệ thống Live-screen cho Vinaphone và Viettel và nhà cung cấp duy nhất hệ thống OTA cho Vinaphone và Mobifone.

Sản xuất phần mềm & tích hợp hệ thống

Elcom là chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống dựa trên việc phối hợp các công nghệ lõi trong lĩnh vực tin học, viễn thông, truyền hình tương tác, điện toán và điện thoại tích hợp để phát triển thành các hệ thống sản phẩm của mình.

Dịch vụ công nghệ thông tin

Elcom không chỉ cung cấp cho khách hàng hệ thống bảo hành, bảo trì chất lượng quốc tế với các hệ thống và sản phẩm của Elcom mà còn thực hiện dịch vụ tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật độc lập cho các khách hàng khác trên cơ sở kinh nghiệm và năng lực của đội ngũ chuyên gia am hiểu và tận tâm. Ngoài ra, với việc thành lập các công ty con và công ty liên kết, Elcom còn

nghiên cứu và triển khai các sản phẩm thuộc lĩnh vực khai thác xử lý quặng, nhà máy nước, sản xuất các sản phẩm Polime Composite (Elcom Industry)... hay cung cấp các giải pháp về môi trường, giải pháp về chiếu sáng đô thị, hệ thống sát hạch lái xe tự động và các sản phẩm điện tử, tự động hóa khác (Elcom Tech)...

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

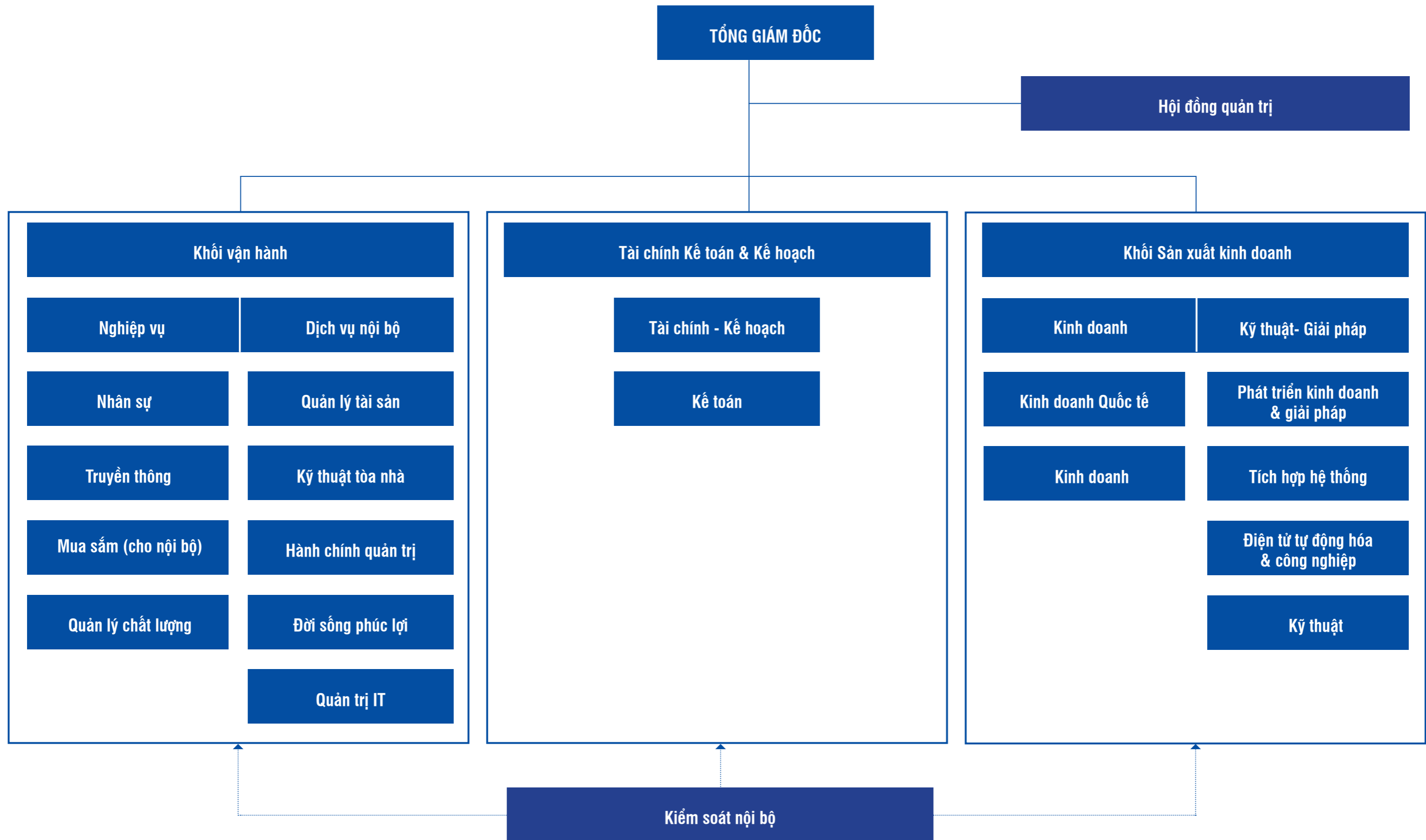
(BCTC HỢP NHẤT NĂM 2010, 2011, 2012) (Đơn vị tính: đồng)

KẾT QUẢ KINH DOANH	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012
Doanh thu thuần	752,972,159,991	482,586,262,906	479,914,808,824
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	182,475,237,440	122,398,851,031	120,077,924,304
Tổng lợi nhuận trước thuế	184,689,030,825	122,948,010,525	119,994,457,525
Lợi nhuận sau thuế	170,244,111,523	114,588,722,644	116,215,748,783
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TÀI SẢN	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012
Tổng tài sản	1,155,923,893,957	1,140,568,393,262	940,090,107,629
Vốn điều lệ	293,000,000,000	293,000,000,000	366,249,090,000
Tổng số lượng cổ phiếu bình quân gia quyền đang lưu hành	20,039,588	36,624,909	36,624,909
Nguồn vốn chủ sở hữu	556,733,842,889	591,624,922,591	674,642,121,239
CÁC CHỈ TIÊU KHÁC	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80.70%	78.80%	66.95%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19.30%	21.20%	33.05%
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	51.83%	48.12%	28.23%
Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng tài sản	48.16%	51.87%	71.76%
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN	NĂM 2010	NĂM 2011	NĂM 2012
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	18.45%	9.98%	11.17%
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	45.36%	19.96%	18.36%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	58.10%	39.11%	31.73%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	22.61%	23.74%	24.22%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	8,495	3,129	3,173

I BỘ MÁY TỔ CHỨC



CƠ CẤU TỔ CHỨC



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Phan Chiến Thắng
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ tên

Chức vụ

Ông Phan Chiến Thắng

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Trần Hùng Giang

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Mạnh Hải

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Ngô Ngọc Hà

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Đức Thiện

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Thanh Sơn

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Đức Nghĩa

Thành viên HĐQT



Ông Trần Hùng Giang
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Mạnh Hải
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc



Ông Ngô Ngọc Hà
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Đức Thiện
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Thanh Sơn
Thành viên HĐQT



Ông Nguyễn Đức Nghĩa
Thành viên HĐQT

BAN ĐIỀU HÀNH

BAN KIỂM SOÁT



Ông Phan Chiến Thắng
Tổng Giám đốc

Ông Phan Chiến Thắng	Tổng giám đốc
Ông Trần Hùng Giang	Phó tổng giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Phó Tổng giám đốc
Bà Đặng Thanh Minh	Kê toán trưởng

Ông Võ Quang Hùng	Trưởng ban
Ông Phạm Minh Thắng	Thành viên
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên

Trong năm 2012 Ban điều hành Elcom không có thay đổi về nhân sự. Mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được chi trả theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.



Ông Trần Hùng Giang
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc



Ông Nguyễn Mạnh Hải
Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc



Bà Đặng Thanh Minh
Kê toán trưởng



Ông Võ Quang Hùng
Trưởng ban kiểm soát



Ông Phạm Minh Thắng
Thành viên



Bà Vũ Thị Ngân Hà
Thành viên



Năm 2012 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp, khó lường, tác động xấu đến kinh tế các nước và nước ta, nhất là ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư. Trước tình hình khó khăn như vậy, mục tiêu của kế hoạch năm 2013 và cả thời kỳ đến 2015 là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kể cả giữ vững thành quả kiềm chế lạm phát, thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế.



Tổng quan về kinh tế Việt Nam năm 2012

Năm 2012 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng nợ công ở châu Âu tiếp tục sa lầy mà lối thoát thì chưa thực sự rõ ràng, kinh tế Mỹ, Nhật Bản đều không mấy khả quan. Các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil... đều không còn giữ được phong độ tăng trưởng lạc quan như khoảng 3 – 5 năm trước.

Nhìn chung là tăng trưởng kinh tế chậm lại, thất nghiệp tăng cao, sức mua hạn chế, nợ công nhiều hơn. Đã có một số chuyên gia cao cấp ở một số lĩnh vực đưa ra dự báo về kinh tế thế giới năm 2013 và đều nhận định là không mấy khả quan so với năm 2012, thậm chí còn có một số dự báo cho rằng khủng hoảng kinh tế thế giới sẽ lên tới đỉnh điểm vào năm 2013. Dự báo của Quỹ tiền tệ quốc tế thì cho rằng tăng trưởng kinh tế của Mỹ và Nhật Bản thấp hơn năm 2012 còn đối với Trung Quốc và các nước ASEAN thì chỉ tăng cao hơn một chút. Quan hệ về đầu tư và xuất nhập khẩu của các nước với Việt Nam về cơ bản chưa có gì khởi sắc.

Năm 2012 là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, từ những khó khăn kinh tế vĩ mô đến khó khăn của doanh nghiệp và các hộ gia đình.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp

Tốc độ tăng GDP năm 2012 chỉ đạt hơn 5,03% (thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây), chỉ cao hơn so với tốc độ tăng trưởng 4,77% năm 1999 nhưng lại thấp hơn cả tốc độ tăng 5,32% năm 2009. Rõ ràng những bất ổn kinh tế vĩ mô tích tụ trong mấy năm gần đây đã buộc Việt Nam phải chuyển trọng tâm chính sách từ ưu tiên tăng trưởng kinh tế sang ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát

Tổng cầu và lạm phát tăng thấp

Năm 2012 tổng cầu tiêu dùng tuy có cải thiện hơn so với năm 2011 nhưng vẫn tăng thấp hơn so với những năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng tăng 16% so với năm 2011 (loại trừ yếu tố giá tăng 6,2%) chỉ bằng một nửa so với giai đoạn 2007-2010.

Nguyên nhân sâu xa khiến cho không ít

doanh nghiệp Việt Nam lâm vào hoàn cảnh khó khăn có cả nguyên nhân khách quan từ thị trường quốc tế và chính sách kinh tế vĩ mô thắt chặt cũng như nguyên nhân chủ quan từ sự phát triển quá nóng và thiếu chiến lược của doanh nghiệp. Như vậy, cơ cấu lại doanh nghiệp không chỉ cần tập trung vào hơn 1.300 doanh nghiệp nước ngoài với vài chục tập đoàn và tổng công ty Nhà nước mặc dù khu vực kinh tế Nhà nước đang chiếm 1/3 GDP cả nước và 1/5 giá trị sản xuất công nghiệp mà cần cơ cấu lại toàn bộ các doanh nghiệp gắn với cơ cấu lại toàn bộ nền kinh tế và cơ cấu lại chính bản thân từng doanh nghiệp, không phân biệt thành phần kinh tế.

Khó khăn chung của ngành công nghệ thông tin

Năm 2012 nhiều doanh nghiệp CNTT giảm tới 30% doanh thu, một số doanh nghiệp phần mềm – CNTT sống dựa vào thị trường nội địa đã phải tạm ngừng hoạt động vì không trụ được qua “cơn sóng” cắt giảm chi tiêu của cả Nhà nước và người tiêu dùng.

Các doanh nghiệp phần mềm – CNTT khai thác thị trường nội địa đã từng có nhiều năm khá sung túc, hơn hẳn doanh nghiệp phần mềm sống dựa vào hoạt động xuất khẩu. Đơn cử sau khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới, các doanh nghiệp CNTT khai thác thị trường nội địa phát triển khá tốt nhờ sự tăng trưởng mạnh các dự án đầu tư, hiện đại hóa, tin học hóa của các đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp trong nước. Năm 2008, xảy ra khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới, Chính phủ tung ra gói kích cầu, doanh nghiệp CNTT phát triển trên thị trường nội địa không hề bị ảnh hưởng, thậm chí còn phát triển tốt hơn.

Tuy nhiên, từ năm 2011 và đặc biệt trong năm 2012 thì bức tranh đảo ngược 180 độ. Thị trường nội địa trở nên vô cùng khó khăn khi kinh tế trong nước tiếp tục chịu nhiều tác động của khủng hoảng kinh tế. Hoạt động mua sắm công các sản phẩm CNTT tạm chững lại khi các dự án mới không được duyệt đầu tư để khởi công, triển khai do sức ép của Nghị quyết 11 của Chính phủ về cắt giảm chi tiêu công, và sự phức tạp của Nghị định 102 về quản lý hoạt động đầu tư cho ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân

sách Nhà nước. Bên cạnh đó, sức mua từ thị trường tiêu dùng cũng giảm do kinh tế khó khăn, mọi người đều tiết giảm chi tiêu.

Dự báo kinh tế năm 2013 & ngành Công nghệ thông tin

Kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, tác động xấu đến kinh tế các nước và nước ta, nhất là ảnh hưởng đến thương mại và đầu tư. Các nhận định của WB, IMF hay các tổ chức tư vấn kinh tế khác dù có nhận định khác nhau, nhưng nhìn chung đều có xu hướng phục hồi trong khó khăn. Kinh tế Tây Âu lâm vào tình trạng suy thoái nghiêm trọng, sẽ có tác động lâu dài tới kinh tế toàn cầu, làm cho các dự báo khôi phục nhẹ của WB, IMF v.v... đã phải điều chỉnh, không thể lạc quan như trước. Tình hình kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, nhất là Tây Âu với Đức có khả năng đi vào suy thoái tiếp sau Anh, do có thể tăng trưởng âm liên tiếp hai quý III và IV v.v... trong khi Hy Lạp, Tây Ban Nha còn khó, nhất là tình trạng thất nghiệp toàn Châu Âu quá cao v.v...

Các dự báo kinh tế nhìn chung điều chỉnh theo hướng xấu đi, thương mại giảm làm cho kinh tế khu vực Á châu cũng bị ảnh hưởng nặng. Với Việt Nam, kinh tế khó khăn còn dài dã và sẽ ảnh hưởng tới Việt Nam, nhất là về thương mại và đầu tư. Đó là chưa nói tới các vấn đề ngoại giao khá phức tạp, nhất là với Trung Quốc v.v... Các dự báo của các tổ chức khác đều cho thấy khó khăn còn tiếp tục, hay khôi phục rất chậm, kể cả Trung Quốc, Ấn Độ khó cả 2 năm. Ngay Hàn Quốc, Nhật Bản cũng không dễ v.v... Điều này sẽ ảnh hưởng đến nước ta, phải được nhận thức và ảnh hưởng lớn đến việc xác định các mục tiêu nhiệm vụ của kế hoạch từ 2013 và các năm đến 2015. Điều đó cần thể hiện rõ nét trong báo cáo trước Trung ương và Quốc hội.

Trước tình hình khó khăn như vậy, mục tiêu của kế hoạch năm 2013 và cả thời kỳ đến 2015 là giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kể cả giữ vững thành quả kiểm chế lạm phát, thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế, góp phần nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế trong điều kiện đổi mới, hội nhập quốc tế. Hoàn toàn không thể chủ quan về tình hình kinh tế trong nước, cũng như các bất ổn của kinh tế thế giới sẽ tác động tiêu cực đến đất nước.

Năm 2012 nhiều doanh nghiệp CNTT giảm tới 30% doanh thu, một số doanh nghiệp phần mềm - CNTT sống dựa vào thị trường nội địa đã phải tạm ngừng hoạt động vì không trụ được qua “cơn sóng” cắt giảm chi tiêu của cả Nhà nước và người tiêu dùng.



Ngành công nghệ thông tin - viễn thông là một ngành có tốc độ phát triển cao và bền vững. Chính phủ dành sự quan tâm đặc biệt đến phát triển ngành này với định hướng quyết tâm đưa nước Việt Nam thành một nước mạnh về công nghệ thông tin vào năm 2020.



Triển vọng của ngành công nghệ thông tin năm 2013

Trong suốt thập kỷ qua, tốc độ tăng trưởng trung bình ngành là 20 - 25%/năm, trong đó, phần mềm tăng 30 - 35%, dịch vụ nội dung số tăng 60 - 70%

Ngành công nghệ viễn thông IT bị ảnh hưởng bởi suy thoái kinh tế giai đoạn 2008 - 2009. Trong suốt thập kỷ qua, tốc độ tăng trưởng trung bình ngành là 20 - 25%/năm, trong đó, phần mềm tăng 30 - 35%, dịch vụ nội dung số tăng 60 - 70%

Tốc độ tăng trưởng ngành công nghệ và viễn thông ước đạt 24 - 30% trong năm 2010. Vào năm 2011, theo chúng tôi, ngành công nghệ vẫn giữ mức tăng trưởng cao. Chủ yếu là do những nhân tố làm nên sự tăng trưởng của ngành vẫn bền vững: chi phí gia công phần mềm thấp, tăng trưởng kinh tế cao, ngành công nghệ được ưu tiên phát triển thông qua đề án phát triển công nghệ viễn thông đến năm 2020 vừa được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ngành công nghệ thông tin trong nước năm qua có bước tăng trưởng đáng kể. Tuy nhiên, ngành này cũng đang đối mặt với không ít khó khăn. Năm 2011, ngành công nghiệp phần mềm của Việt Nam đạt doanh thu trên 1 tỷ USD, ngành nội dung số cũng có bước phát triển tốt, đây cũng là năm đầu tiên Việt Nam xuất siêu các sản phẩm phần cứng. Trong bảng xếp hạng của thế giới, Việt Nam tăng 7 bậc về ứng dụng công nghệ thông tin và tăng 2 bậc về

gia công phần mềm. Các chuyên gia công nghệ thông tin đánh giá, tình hình công nghệ thông tin trong nước về cơ bản là tốt. Tuy nhiên, ngành công nghệ thông tin cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng từ khó khăn chung của nền kinh tế thế giới và trong nước. Chịu ảnh hưởng nhiều nhất là các doanh nghiệp phần cứng và tích hợp hệ thống, tại TP. Hồ Chí Minh, doanh thu của các doanh nghiệp tích hợp hệ thống chỉ tăng 6%, và chỉ 20% doanh nghiệp có lợi nhuận. Lĩnh vực phần mềm mặc dù tăng trưởng khoảng 24%, nhưng các doanh nghiệp cũng cho rằng, đang rất khó khăn bởi các chính sách cắt giảm chi tiêu trong nước, bên cạnh đó bài toán về nguồn nhân lực vẫn là bài toán đau đầu trong suốt các năm qua.

Ông Vũ Trọng Đường - Vụ trưởng Vụ Công nghệ Thông tin - Bộ Thông tin Truyền thông nhận định, nhân lực ngành công nghệ thông tin Việt Nam, vẫn là mạnh về lượng và thiếu về chất, cụ thể là về nhân lực công nghệ thông tin chúng ta đông về số lượng, nhưng thiếu rất nhiều các chuyên gia có kinh nghiệm, các đội ngũ thiết kế. Hoặc quản lý dự án, thì chúng ta cạnh tranh với các nước trong khu vực chủ yếu vẫn là về giá, còn về chất lượng nguồn nhân lực, năng lực của doanh nghiệp, chúng ta cũng đang thua kém về khả năng cạnh tranh, về hoạt động theo quy trình, tính kỷ luật nguồn nhân lực..., đây chính là những điểm còn hạn chế cản trở cố gắng khắc phục.

Mặc dù thực tế Việt Nam cũng đã đối mặt với suy thoái kinh tế toàn cầu và những

thách thức trong nước, ngành IT vẫn ghi nhận lợi nhuận hàng năm 13,633 tỷ USD trong năm 2011, tăng 79% so với năm trước nhờ tăng vọt trong lĩnh vực phần mềm. Tăng trưởng này dường như tiếp tục và dự đoán rằng ngành IT sẽ đạt được lợi nhuận 17,6 tỷ USD trong năm 2012. Sự tăng trưởng này là tuyệt vời khi mức tăng trưởng trung bình trong giai đoạn 2001 - 2010 là từ 20% đến 25% một năm.

Trong sự tỏa sáng của những thành tựu suốt giai đoạn 2000 - 2005, ngành IT của Việt Nam đã duy trì mức tăng trưởng cao và đạt được những kết quả đáng kể trong giai đoạn 2006 - 2010. Ngành này đã trở thành một lĩnh vực kinh tế kỹ thuật quan trọng và cũng trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và tiêu chuẩn sống của nhân dân đang được cải thiện. Sự phát triển IT cho phép Việt Nam dần dần theo kịp với các nước đã phát triển khắp thế giới. Sự phát triển của ngành IT Việt Nam được phân ra một vài lĩnh vực phụ như công nghiệp phần mềm, công nghiệp phần cứng, công nghiệp số hóa và các dịch vụ IT.

Nhận định

Ngành công nghệ thông tin - viễn thông là một ngành có tốc độ phát triển cao và bền vững. Chính phủ đặt sự quan tâm đặc biệt đến phát triển ngành này với định hướng quyết tâm đưa nước Việt Nam thành một nước mạnh về công nghệ thông tin vào năm 2020.

VI BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa các vị khách quý,

Thưa toàn thể quý vị cổ đông,

Năm 2012 vừa qua vẫn là một năm đầy khó khăn đối với nền kinh tế giới nói chung và các doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Ước tính, khoảng 55.000 doanh nghiệp đã giải thể khiến hàng triệu người chịu cảnh thất nghiệp. Dự báo trước về những khó khăn này, Hội đồng quản trị Elcom luôn chủ động theo dõi sát sao diễn biến thị trường, kịp thời thiết lập và chỉ đạo kế hoạch hành động nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Elcom hiệu quả và phát triển bền vững.

Hội đồng Quản trị Công ty (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động Elcom 2012 và định hướng kế hoạch phát triển năm 2013 như sau:

1. Về việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Elcom năm 2012:

a. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT

Năm 2012 khép lại với bức tranh kinh tế âm ảm cùng sự giải thể của hàng ngàn doanh nghiệp, tình trạng nợ xấu ngày một gia tăng, thất nghiệp tăng cao, Chính phủ vẫn quyết liệt áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ như cắt giảm đầu tư công, hiệu quả hóa đầu tư vốn... Các yếu tố trên ảnh hưởng tiêu cực tới mọi doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau trong đó có các khách hàng chính của Elcom. Cũng như năm 2011, do gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh, rất nhiều khách hàng đã phải cắt giảm kế hoạch đầu tư, tạm dừng các hạng mục đang đầu tư khiến cho nhiều dự án của Công ty đang triển khai bị gián, hoãn tiến độ so với kế hoạch đề ra.

Chiều tác động không nhỏ từ những khó khăn chung của nền kinh tế trong nước và trước thực trạng nhiều doanh nghiệp kinh doanh không có lãi thậm chí phá sản thì tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012 tuy không đạt được kết quả như kỳ vọng, song đó cũng là một sự phát triển ổn định. Kết quả kinh doanh mà Công ty đã đạt được trong năm qua có thể coi là khả quan, và là một trong số ít những công ty làm ăn có lãi so với tình hình chung của các công ty niêm yết. Cụ thể:

Nội dung	Số liệu
Doanh thu tổng công ty	479,914,808,824
Lợi nhuận trước thuế của tổng công ty	119,994,457,525
Lợi nhuận sau thuế của tổng công ty	116,215,748,783
Cổ tức bằng tiền mặt đã tạm ứng	10%

Tại đại hội cổ đông lần này HĐQT công ty tiếp tục đề nghị chi cổ tức bằng tiền mặt thêm 5% và nâng tổng số chia cổ tức bằng tiền mặt cả năm lên mức 15% theo mệnh giá.

Đánh giá về các nhiệm vụ đặt ra cho HĐQT trong năm 2012 có những nét chính sau:

❖ Về thị trường Viễn Thông mạng Data và các dịch vụ số: năm qua HĐQT công ty thường xuyên giám sát, hỗ trợ ban điều hành trong việc chú trọng nguồn nhân lực, thời gian quan tâm để thâm nhập và đặt nền móng cho sự phát triển của các dịch vụ Data sau này và kết quả thu được tương đối khả quan trong dài hạn, đó là công ty đã đạt được 5 dự án RS với số lượng thuê bao đạt trên 200,000 thuê bao. Đây là con số không lớn, nhưng rất có ý nghĩa trong sự phát triển bền vững của công ty.

❖ Về thị trường An ninh, quốc phòng và GTVT: năm 2012 được coi là năm chuẩn bị toàn diện về nhân lực, sản phẩm, định hướng dòng sản phẩm cho thị trường này, nhằm tạo đà cho năm 2013 và những năm kế tiếp. Kết quả là chúng ta đã khẳng định được thế mạnh của Elcom trong các mảng thị trường này bằng việc Elcom đã thắng thầu nhiều dự án trong ngành có sự tham gia của rất nhiều các công ty nước ngoài được đánh giá là mạnh trên thế giới. Các kết quả này tạo ra niềm tin rất lớn cho HĐQT và ban Giám đốc về sự lớn mạnh của công ty cả về quy mô và doanh thu trong thời gian tới.

❖ Về các thị trường khác và các công ty con: trong năm qua công ty chúng ta vẫn tiếp tục đầu tư và hỗ trợ một cách phù hợp đối với các công ty con, công ty liên kết nhằm tạo thuận lợi cũng như tiềm lực tốt cho việc hoàn thành mục tiêu kinh doanh theo kế hoạch đề ra của các công ty này, góp phần tạo thêm các nguồn lợi nhuận mới cho Elcom sau này.

b. Về việc tăng vốn điều lệ:

Trong năm 2012, Elcom đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ từ 293 tỷ lên 366,249 tỷ đồng bằng việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 25% theo mệnh giá. Việc tăng vốn này đã góp phần rất tốt vào việc đảm bảo hoàn thành các dự án lớn của công ty, giảm các chi phí tài chính.

2. Về công tác quản trị Công ty:

2.1. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm qua cơ cấu HĐQT của công ty không có gì thay đổi.

Thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Stt	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Phan Chiền Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Ông Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT
6	Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT
7	Ông Nguyễn Đức Nghĩa	Thành viên HĐQT

2.2. Về năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh:

Ngày nay, mạng tin học viễn thông đã trở thành một phần không thể thiếu đối với cuộc sống của con người, làm thu hẹp khoảng cách vùng miền, đem mọi người đến gần nhau hơn. Đối với nền kinh tế thì ngành viễn thông đã trở thành ngành dịch vụ đi đầu trong cả nước về tầm quan trọng cùng với những lợi nhuận mà nó mang lại. Trước những đối thủ lớn như FPT, HIPT, CMC, VDC... Elcom luôn tạo cho mình những lợi thế về sự khác biệt để nâng cao năng lực cạnh tranh của mình bằng cách luôn luôn đổi mới, sáng tạo và cho ra những sản phẩm chất lượng do chính những kỹ sư của Elcom làm chủ công nghệ mà chất lượng không thua kém bất cứ sản phẩm cùng loại nào trên thế giới... Nhưng quan trọng nhất đó là những sản phẩm luôn đi trước, đón đầu dẫn đến khả năng cạnh tranh trực tiếp với các công ty lớn cùng lĩnh vực là không có. Năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh của Elcom tiếp tục được nâng cao cả về năng lực tài chính, quy mô tổng tài sản, thị phần hoạt động kinh doanh so với năm 2011. Ngoài đội ngũ nhân sự có trình độ năng lực cao được thu hút về công tác, Elcom đã tăng cường công tác đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ, từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống các cơ chế đánh giá CBNV, lựa chọn, đào tạo nhân tài, triển khai các chế độ đãi ngộ xứng đáng cho CBNV có thành tích cao góp phần vào sự phát triển của Elcom.

2.3. Về quản trị Công ty Elcom

- Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành các Nghị quyết để triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 và năm 2011, cụ thể:

❖ Nghị quyết số: 01-11/2011/NQ-HĐQT ngày 15/11/2011 của HĐQT quyết định phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 bằng tiền mặt, tỷ lệ 10%

❖ Nghị quyết số: 01-03/2012/NQ-HĐQT ngày 05/03/2012 của HĐQT thông qua phương án trả cổ tức bằng cổ phiếu năm 2010 với tỷ lệ 25%

❖ Nghị quyết số 01-04/2012/NQ-HĐQT ngày 3/4/2012 của HĐQT quyết định phương án tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2011 bằng tiền mặt với tỷ lệ 8%

- Mặc dù lợi nhuận năm qua không đạt được như kế hoạch đặt ra và chúng ta đã phải hiệu chỉnh giảm chi tiêu này nhưng lợi nhuận thu được vẫn đảm bảo các chỉ số tài chính của công ty ở mức tốt và không ảnh hưởng đến việc chia cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ cao. Tính đến thời điểm hiện tại Hội đồng quản trị đã triển khai phương án tạm ứng cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt đạt mức 10%/mệnh giá và dự kiến trình đại hội cổ đông chi tiếp cổ tức bằng tiền mặt là 5% đạt tổng cổ tức bằng tiền mặt năm 2012 là 15%.

- HĐQT tích cực chỉ đạo việc hoàn thành tòa nhà văn phòng công ty và quý III năm 2012 đã bắt đầu đưa vào sử dụng. Tính đến thời điểm này, về cơ bản tòa nhà văn phòng của công ty đã được trang bị đầy đủ thiết bị, tiện nghi hiện đại, nhiều hạng mục dịch vụ tiện ích cũng đang dần hoàn thiện nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV.

- Đẩy mạnh và hoàn thành các thủ tục cơ bản của Dự án "Tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại, khu cây xanh

công cộng và các chức năng khác tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội". Tính đến nay các thủ tục giấy tờ pháp lý của Dự án này đã hoàn thành được đến 90% khối lượng công việc.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổ chức Hội nghị chiến lược Elcom nhằm xây dựng chiến lược phát triển lâu dài của Công ty đồng thời phát huy được khả năng sáng tạo, sự đóng góp, công hiến những ý tưởng mới mẻ từ đội ngũ lãnh đạo của Công ty. Sự thành công của Hội nghị chiến lược này tạo tiền đề để Công ty tiếp tục tổ chức các hội nghị chiến lược khác trong thời gian tới nhằm tìm kiếm những ý tưởng mới, sản phẩm mới có khả năng ứng dụng cao phục vụ cho sự phát triển và lớn mạnh của Công ty.

- Tuy kết quả kinh doanh chưa thành công như mong đợi, song trong năm 2012 với các thông tin rất khả quan từ những thị trường mới, những sản phẩm mới của mình sẽ là những thông tin đáng khích lệ cho toàn thể CBNV Elcom cũng như cổ đông về một năm 2013 mới sẽ có được những kết quả kinh doanh đáng được mong đợi.

3. Định hướng thị trường, phát triển và mục tiêu kinh doanh năm 2013

a. Đối với thị trường truyền thông: 2 năm gần đây là những năm hết sức khó khăn của các công ty cung cấp dịch vụ viễn thông, do tình hình cạnh tranh ngày càng cao, dẫn đến giá cước liên tục giảm, tức doanh thu giảm, đồng thời lượng thuê bao của các nhà cung cấp tiền gần tới bão hòa, cộng thêm với việc chính phủ thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ, dẫn đến việc đầu tư của các công ty bị cắt bỏ đi rất nhiều. Điều đó đã tác động lớn đến doanh thu và lợi nhuận của ELC trong mảng thị trường truyền thông này. Trước tình hình này HĐQT công ty nhận định trong thời gian tới mảng thị trường truyền thông này chưa thể có được các cải thiện nhiều so với năm 2012, cho nên định hướng chung cho năm 2013 và các năm tiếp theo đó là duy trì và giữ vững thị phần về các sản phẩm truyền thông của công ty Elcom trong các khách hàng Vinaphone, Mobiphone, Viettel. Đây là thời điểm cần kiên trì chờ đợi, khi có chuyển biến trong việc đầu tư của các nhà mạng mới tiến hành đẩy mạnh mảng kinh doanh này. Ngoài ra tiếp tục thực hiện mở rộng thị phần một cách vững chắc ở GTEL, với định hướng này HĐQT công ty xác định mục tiêu đối với ban điều hành cần phải đạt doanh thu trong năm 2013 đối với thị trường truyền thông là trên 250 tỷ VNĐ.

b. Đối nghịch với bức tranh không mấy sáng sủa của các sản phẩm truyền thông trong ngành viễn thông là một hình ảnh hết sức khả quan của các dịch vụ data, dịch vụ giá trị gia tăng. Đây là một mảng thị trường trong ngành viễn thông mà ngay từ các năm trước HĐQT công ty đã nhận định các công ty viễn thông chưa khai thác nhiều, trong khi đó không chỉ trong ngành mà cả các ngành khác như ngân hàng, giao thông, giáo dục đang có một nhu cầu sử dụng, phát triển rất lớn. Vì vậy HĐQT công ty Elcom định hướng trong thời gian tới cần tập trung nguồn lực để phát triển tốt mảng thị trường này, đó là xây dựng, ký kết các hợp đồng về dịch vụ data, các dự án RS (Revalue Sharing) tạo sự phát triển bền vững cho công ty. Mục tiêu trong vòng 3 đến 5 năm tới cần phải có được từ 20 triệu đến 25 triệu thuê bao thuộc các dự án này và cụ thể trong năm 2013 này HĐQT công ty đặt ra mục tiêu cho ban điều hành cần phải đạt được con số từ 3 triệu đến 5 triệu thuê bao tại thời điểm kết thúc năm 31-12-2013. Đối với mảng thị trường này trong năm 2013 chưa đạt mục tiêu về doanh thu mà chỉ chú trọng đến mục tiêu về số lượng thuê bao nhằm chiếm lĩnh nhanh thị phần tạo đà cho việc ghi nhận doanh thu và lợi nhuận cao từ năm 2014.

c. Khởi động từ năm 2011, dành cả năm 2012 để đánh giá, xem xét, chuẩn bị toàn diện, có thể thấy các mảng thị trường là An ninh, Quốc phòng, Chính phủ và bộ GTVT đối với các dòng sản phẩm của Elcom có tiềm năng rất lớn, mức độ khả thi cao, nhất là sau khi có những định hướng được thông qua của Chính phủ về nhu cầu trong các ngành này, HĐQT công ty nhận định thời gian từ 5 năm đến 7 năm tới là khoảng thời gian rất tốt để ELC có được nguồn doanh thu và sự phát triển mạnh trong thị trường này. Vì vậy định hướng của HĐQT xác định năm 2013 là năm ban điều hành công ty cần phải đạt được các dự án có giá trị cơ bản tốt tạo thuận lợi cho tăng trưởng của công ty trong lĩnh vực này trong vòng 5 đến 7 năm tới. Cụ thể xác định mục tiêu trong năm 2013 cần phải đạt được doanh thu trên 275 tỷ từ thị trường này

d. Tương tự mảng thị trường An ninh, chính phủ, GTVT việc thử nghiệm đầu tư các nhà máy sản xuất các sản phẩm sinh học, các sản phẩm là hợp chất của kim loại mẫu trong năm 2012 đã có kết luận rõ ràng về đối tượng khách hàng, nhu cầu của thị trường và khả năng xâm nhập thị trường của các sản phẩm của Elcom là rất tốt, với đánh giá mức độ khả thi hết sức thận trọng thì khả năng đóng góp doanh thu, lợi nhuận cho tổng công ty là rất đáng kể. Cho nên mục tiêu mà HĐQT công ty đề ra trong năm 2013 là công ty cần chuẩn bị nguồn vốn hợp lý, kịp thời để hoàn thành việc đầu tư xây dựng sản xuất của 2 nhà máy là nhà máy sản xuất các sản phẩm sinh học và nhà máy sản xuất các hợp chất kim loại mẫu, chậm nhất hết tháng 9 năm 2013, với công suất thiết kế tối đa giai đoạn này tương đương với doanh thu 500 tỷ VNĐ /1 năm. Từ đó xác định mục tiêu kinh doanh cho ban điều hành về các sản phẩm này trong năm 2013 phải đóng góp trên 50 tỷ doanh thu vào doanh thu chung của công ty, tiến tới trong vòng 2 năm tiếp theo cần đạt sự đóng góp doanh thu từ 300 tỷ/năm đến 500 tỷ/năm.

e. Ngoài ra theo như nhìn nhận của HĐQT công ty, từ trước đến nay năng lực mạnh nhất của Elcom là các sản phẩm dịch vụ, giá trị gia tăng trong ngành viễn thông, nhưng vẫn đang giới hạn thị trường chưa tiếp cận đến đối tượng khách hàng là những người dùng cuối. Cho nên từ năm 2013 này HĐQT công ty quyết định mở rộng dần nhưng rất thận trọng các sản phẩm tiếp cận trực tiếp đến đối tượng khách hàng là khách hàng đầu cuối. Vì vậy mục tiêu của năm 2013 là cần hoàn thiện ít nhất 1 sản phẩm theo định hướng này và phải đưa được ra thị trường ít nhất 1000 sản phẩm nhằm đánh giá chính xác nhu cầu thị trường cũng như kết luận được mức độ đầu tư, tổ chức kinh doanh thích hợp cho năm 2014 trở đi. Hiện tại căn cứ theo các thông tin đã có thì HĐQT công ty nhận định việc hàng năm thị trường tiêu thụ từ 100,000 đơn vị sản phẩm trở lên là khả thi như vậy đây cũng là mục tiêu mà chúng ta cần chú trọng.

4. Các định hướng khác.

Trên đây là các định hướng về thị trường và kinh doanh, ngoài ra để hỗ trợ cho các định hướng trên HĐQT công ty xác định như sau

a. Về công tác tổ chức và đạo tạo: Cần hiệu chỉnh và hoàn thiện các chính sách, chế độ cho nhân viên công ty, đưa ra các tiêu chí khen thưởng phù hợp cho các mô hình sản xuất kinh doanh mới nhằm động viên, thúc đẩy tối đa năng lực của từng cá nhân trong nghiên cứu,

sản xuất và kinh doanh. Song song với các chính sách, cần lập kế hoạch đào tạo mang tính đón đầu cho các định hướng kinh doanh trong thời gian 5 năm tới của công ty.

b. Về quyền lợi của cổ động HĐQT công ty xác định cần phải đạt mục tiêu chia cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông công ty, tối thiểu là 15% theo mệnh giá.

c. Về hỗ trợ các công ty con và các công ty liên kết : Trong năm 2013 cần tiếp tục giám sát thường xuyên và có các hỗ trợ kịp thời về nguồn vốn, về tổ chức cho các công ty con để đảm bảo cho việc hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.

d. Về hỗ trợ ban điều hành cũng như đội ngũ kinh doanh của tổng công ty và các công ty thành viên: HĐQT công ty xác định sẽ có các trao đổi thường xuyên với nhau, tận dụng các nguồn thông tin có được của từng thành viên từ đó tổng hợp, phân tích và nêu ra được các định hướng kịp thời cho ban điều hành, đội ngũ nghiên cứu, kinh doanh, để cùng nhau đạt được nhanh nhất các mục tiêu chung đã đề ra.

e. Thường xuyên nghiên cứu đánh giá các thị trường để có thể có được các chính sách và định hướng chính xác cho việc phát triển của công ty trong thời gian từ 5 đến 10 năm tiếp theo.

5. Kết luận và kiến nghị

Với những kết quả đạt được trong năm 2012, Elcom cũng liên tiếp nhận được nhiều bằng khen và giải thưởng danh giá: Sao Khuê do Hiệp hội phần mềm Việt Nam (Vinaso) trao tặng, top 20 doanh đóng thuế nhiều nhất...

Năm 2013, với các định hướng như đã trình bày ở trên HĐQT công ty xác định trách nhiệm cao của mình và của từng thành viên trong việc giám sát, hỗ trợ thật tốt cho ban điều hành nhằm hoàn thành đúng các mục tiêu kinh doanh đã đề ra và tạo tiền đề cho việc phát triển vững trãi của công ty trong 5 năm tiếp theo

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của HĐQT năm 2012 và định hướng cho năm 2013.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

PHAN CHIẾN THẮNG

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

(Về kết quả SXKD năm 2012 và kế hoạch SXKD năm 2013)

PHẦN I: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012

1.1. Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2012

Trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam, các bộ ngành đều gặp các khó khăn riêng theo đặc thù của từng lĩnh vực, đặc biệt là trong lĩnh vực Viễn thông, tin học.

Thị trường Viễn thông di động Việt Nam năm 2012 thực sự là cuộc cạnh tranh khốc liệt, số lượng thuê bao đã tăng đến mức bão hòa, lượng thuê bao trả trước chiếm đến hơn 95%, lại được hưởng nhiều gói khuyến mãi của các nhà di động, do vậy chỉ số thu nhập bình quân trên một thuê bao (ARPU) giảm mạnh.

Tính đến năm 2012, có tới 6 nhà mạng tham gia thị trường viễn thông di động Việt Nam, tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn, một số nhà đầu tư nước ngoài đã rút vốn ra khỏi thị trường Việt Nam như: VipElcom, S-Telekom, dẫn đến lượng vốn đầu tư của nhiều nhà mạng đã giảm rõ rệt, một số nhà mạng đã phải sáp nhập với các nhà mạng khác như EVN-Telecom sáp nhập với Viettel.

Với tình hình như vậy nên việc ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Elcom đối với mảng khách hàng truyền thống là không thể tránh khỏi. Theo chủ trương duy trì và đảm bảo thị phần đối với khách hàng truyền thống của HĐQT công ty, ban Giám đốc công ty đã thực hiện các biện pháp điều chỉnh phù hợp, bám sát khách hàng truyền thống và không ngừng thâm nhập sâu rộng vào các khách hàng mới nên kết quả kinh doanh vẫn đạt được những giá trị cao mặc dù so với kỳ vọng chúng ta chưa đạt được.

1.2. Kết quả kinh doanh chính của công ty trong năm 2012 đạt được như sau:

Chi tiêu	Năm 2012
Doanh thu tổng công ty	479.914.808.824
Lợi nhuận trước thuế của tổng công ty	119.994.457.525
Lợi nhuận sau thuế của tổng công ty	116.215.748.783
Cổ tức bằng tiền mặt	36.624.909.000

Tính đến thời điểm này, Công ty đã triển khai việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông Công ty tỷ lệ 10% mệnh giá.

1.3. Thị trường, khách hàng

Như đã trình bày năm 2012 ban Giám đốc công ty xác định đảm bảo giữ vững thị phần đối với khách hàng truyền thống, chuẩn bị đón thời cơ khi thị trường này phục hồi cũng như chuẩn bị điều kiện để tăng tốc với các mảng thị trường, khách hàng tiềm năng nên các kết quả thu được như sau:

Đối với khách hàng Di động và viễn thông:

- Tập trung ký kết và hoàn thiện các dự án cơ bản thuộc thể mạnh của Elcom như:
- ❖ Công ty VNP:
 - Dự án cung cấp hệ thống USSD
 - Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống IN, CRBT
- ❖ Công ty VMS:
 - Dự án nâng cấp hệ thống WEIcomeSMS, hệ thống SMSC
 - Hệ thống phần mềm bảo mật điện thoại
- ❖ Công ty Viettel:
 - Dự án cung cấp hệ thống PCRF
 - Nâng cấp hệ thống MCA
- ❖ Công ty VTI:
 - Dự án cung cấp hệ thống truyền dẫn SDH
 - Dự án mở rộng hệ thống tổng đài NGN

- Thực hiện chuyển trọng tâm kinh doanh sang hướng đầu tư chia sẻ doanh thu: đây là định hướng rất rõ của HĐQT, Ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị kinh doanh tập trung hướng kinh doanh các dịch vụ theo phương án chia sẻ doanh thu với các khách hàng, với các phương thức kinh doanh tiên tiến phù hợp với sự chuyển biến và vận động của môi trường kinh doanh trong tương lai. Trong năm 2012 công ty đã bước đầu thực hiện được khá nhiều các dự án về hợp tác với các nhà mạng, cùng đầu tư khai thác và chia sẻ doanh thu:

- ❖ Công ty VNP:
 - Dịch vụ “SMS triệu niềm vui”
 - Dịch vụ nhắn tin cho chương trình “ Song hành cùng cặp đôi hoàn hảo”
- ❖ Công ty Viettel:
 - Dịch vụ “Busy SMS”
 - Dịch vụ “Video SMS”

Đối với thị trường an ninh quốc phòng:

- Đẩy mạnh các giải pháp tích hợp phục vụ các lĩnh vực mới về hàng hải, giao thông vận tải và an ninh quốc phòng.

- ❖ Bộ Công an: Trong năm 2012 công ty tập trung hoàn thành các dự án đang triển khai với bộ công an và thực hiện các dự án mới như
 - Xây dựng tuyến cáp quang cho TCII
 - Xây dựng mạng cáp quang ngành công an
 - Xây dựng hệ thống cáp quang nhập trạm
- ❖ Với Bộ Quốc phòng: Thực hiện các dự án liên quan đến viễn thông, đặc biệt đã thực hiện thành công việc cung cấp hệ thống giám sát tàu thuyền trên biển cho Bộ tư lệnh Hải quân.
 - Dự án nâng cấp hệ thống truyền hình cơ động
 - Dự án nâng cấp hệ thống máy quay cơ động
 - Hệ thống giám sát tàu thuyền trên biển

1.4. Các khách hàng mới đã phát triển trong năm 2012

Năm 2012 là năm mà tỷ trọng về doanh thu giữa khách hàng truyền thống và các khách hàng đang được mở rộng đã có sự thay đổi, điều đó phản ánh các mục tiêu mở rộng thị trường của công ty đã bắt đầu đạt kết quả. Việc này làm cho sự phụ thuộc quá lớn vào một nhóm khách hàng của công ty đã giảm đi rất nhiều, đồng thời khả năng tăng trưởng của cả công ty trong thời gian tới càng thêm chắc chắn, nó giúp cho ban Giám đốc công ty đủ tự tin khẳng định với HĐQT, với cổ đông và CBNV công ty là kết quả kinh doanh từ năm nay trở đi sẽ có những chuyển biến tích cực, các rủi ro không hoàn thành kế hoạch sẽ giảm đi rất nhiều.

1.5. Về Tài chính

Cũng như năm 2011, tình hình kinh tế, tài chính Việt Nam năm 2012 có nhiều biến động, khó khăn. Công ty Elcom đã phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh đồng thời xác định lại và cân đối được nguồn vốn đáp ứng. Vì vậy, vẫn đảm bảo được các mục tiêu tài chính thiết yếu như sau:

- Đáp ứng được nhu cầu về vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo kế hoạch.
- Huy động được nguồn tài chính đáp ứng kịp thời cho các hoạt động SXKD phát sinh.
- Tận dụng được nguồn vốn tự có dùng để xây dựng trụ sở mới của Công ty, không phải sử dụng đến nguồn vay tín dụng ngân hàng.
- Giảm thiểu tối đa sự chênh lệch về tỷ giá quy đổi ngoại tệ trong thanh toán, cũng như chi phí tiền vay trong hoạt động tín dụng ngân hàng bằng việc cân đối giữa nguồn thu và nguồn chi tại các thời điểm.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012: Doanh thu, lợi nhuận chi tiết dựa trên số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC).

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản đạt được trong năm qua:

Chi tiêu	Năm 2012
Tỷ suất lợi nhuận gộp	37,52%
Tỷ suất lợi nhuận từ HĐKD	25,02%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	24,22%
Hệ số thanh toán hiện thời	2,51 lần
Hệ số thanh toán nhanh	2,19 lần

Các chỉ số này vẫn được duy trì ở mức an toàn, luôn đảm bảo khả năng thanh toán và phản ánh hiệu quả sử dụng vốn, tài sản của Elcom.

2. Các hoạt động khác của công ty trong năm 2012

2.1. Hoạt động nhân sự

Ban Giám đốc công ty tập trung vào các yêu cầu TINH- TÂM- TRÍ- TÍN xuyên suốt trong toàn bộ các hoạt động từ tuyển dụng, tuyển chọn, đào tạo phát triển và gìn giữ nhân tài.

2.1.1. Cơ cấu tổ chức

Chúng tôi đã có những hiệu chỉnh theo phương châm hoạt động tinh gọn, linh hoạt, phù hợp với mô hình kinh doanh, thích ứng nhanh chóng với thay đổi trên thị trường.

2.1.2. Tuyển dụng

Trên thị trường lao động cùng ngành, Elcom đã trở thành một trong những nhà tuyển dụng có uy tín và nhờ đó thu hút được nguồn ứng viên khá phong phú và có chất lượng tham gia vào ứng tuyển tại công ty.

Nguồn lực dự phòng và các ứng viên tiềm năng tương lai cũng đã được công ty chú trọng thông qua các hoạt động giao lưu với các trường đại học, câu lạc bộ... và chương trình sinh viên thực tập tại công ty.

2.1.3. Chế độ chính sách

Trong năm 2012, Elcom cũng đã điều chỉnh và hoàn thiện khung hệ thống đãi ngộ mang tính cạnh tranh, công bằng và minh bạch, đồng thời điều chỉnh chính sách tiền lương phù hợp với tình hình hoạt động của công ty. Hệ thống đãi ngộ toàn diện này sẽ tiếp tục được triển khai thực hiện trong năm 2013.

Toàn bộ nhân viên chính thức của công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp đặc thù công việc, phụ cấp kiêm nhiệm và phụ cấp ghi nhận sự gắn bó (phụ cấp thâm niên).

2.1.4. Đào tạo phát triển và đánh giá nguồn nhân lực

Trong năm 2012, hoạt động đào tạo tại Elcom đã thực hiện được các chương trình: (1) tổ chức đào tạo định hướng cho 100% cán bộ nhân viên mới; (2) triển khai các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung; (3) triển khai các khóa đào tạo về nghiệp vụ, công nghệ và sản phẩm mới cho các cán bộ của các đơn vị phát triển phần mềm và hỗ trợ khách hàng.

2.2. Hoạt động truyền thông

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực công nghệ thông tin, bên cạnh hoạt động kinh doanh hiệu quả, Elcom luôn quan tâm đến các hoạt động xã hội từ thiện, coi đó là trách nhiệm, nhiệm vụ đối với cộng đồng. Hàng năm Elcom đều trích quỹ riêng để thực hiện chương trình trao học bổng cho học sinh nghèo, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các em bé vùng cao, và cứu trợ cho đồng bào gặp thiên tai, bão lũ trong cả nước.

Trong năm 2012, mặc dù kinh tế toàn cầu đi vào suy thoái, nhưng Elcom vẫn nỗ lực hết sức để chia sẻ những khó khăn với đồng bào và các trẻ em nghèo.

- Elcom đã kêu gọi các công ty liên kết chung tay cùng tham gia vào chương trình Việc tốt cuối năm (đây là chương trình từ thiện hàng năm của Elcom) đến xã Bảo Lạc, huyện Cao Bằng trao học bổng, quà tặng, vật dụng quần áo cho các em có hoàn cảnh khó khăn.

- Kết hợp với Hội Phật giáo Việt Nam, Elcom đã tận tay trao gạo, quần áo, quà cho các hộ nghèo và cận nghèo của các xã Mường Tè, Quang Minh thuộc Mộc Châu, Sơn La...

2.3. Áp dụng ISO vào hoạt động sản xuất kinh doanh

Liên tục chú trọng và duy trì các biện pháp về quản lý chất lượng, năm 2012, Elcom đã chính thức được cấp chứng nhận chất lượng ISO 9001:2008 lần 3. Đây là dấu mốc quan trọng ghi nhận sự nỗ lực của các phòng, ban trong việc thực hiện các quy trình đảm bảo chất lượng và hiệu quả công việc.

Trên đây là những báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh và hoạt động của công ty năm 2012 - một năm nền kinh tế Việt Nam đầy biến động, các Công ty liên tục gặp khó khăn... Tuy vậy, Elcom vẫn duy trì kinh doanh hiệu quả, mọi chỉ số đều ở mức an toàn cho phép, có thể coi đó là một thành công tạo tiền đề để Công ty gặt hái được doanh thu và lợi nhuận mang tính bất phá khi thị trường phục hồi.

PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013

I. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH CHÍNH NĂM 2013

Căn cứ theo mục tiêu phát triển trong 5 năm tới của HĐQT công ty, ban Giám đốc công ty xác định năm 2013 là năm tạo ra nền móng và các điều kiện cần thiết làm cơ sở cho việc hoàn thành tốt các mục tiêu dài hạn. Do đó chúng tôi sẽ phân đầu đạt được các kết quả sau

1. Cùng cố và duy trì.

Đối với thị trường viễn thông Elcom tiếp tục định hướng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mang tính công nghệ độc đáo, nhắm đến phục vụ lợi ích của nhiều người, nhiều đối tượng, nhằm luôn luôn tạo ra những nhu cầu mới cho chính các khách hàng hiện

như Vinaphone, MobilePhone, Viettel, từ đó duy trì được doanh thu và lợi nhuận ở các khách hàng này. Vì vậy nhiệm vụ đề ra là cần hoàn thành ít nhất 2 dòng sản phẩm thuộc các dự án lớn mà chúng ta đang hướng đến, đồng thời thực hiện ký kết được ít nhất 1 hợp đồng thuộc các dự án này trong nửa đầu năm 2013.

2. Revenue sharing – hợp tác kinh doanh

Bên cạnh việc nỗ lực không ngừng để đưa ra các sản phẩm công nghệ độc đáo/ phù hợp, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi ngày càng khắt khe của khách hàng, ban Giám đốc công ty còn chú trọng đến các giải pháp liên doanh, hợp tác mang lại hiệu quả tối đa. Theo như nhiệm vụ do HĐQT giao, ban Giám đốc công ty xác định đẩy nhanh việc xây dựng đội ngũ hỗ trợ kinh doanh chuyên cho mảng thị trường này để làm sao đến cuối năm 2013 đạt được trên 3 triệu thuê bao sử dụng các dịch vụ mà Elcom hợp tác.

3. Thâm nhập và chiếm lĩnh.

Căn cứ theo mục tiêu HĐQT đề ra, căn cứ trên các dự án đang theo đuổi từ năm 2012 trong các lĩnh vực an ninh quốc phòng, chính phủ và giao thông vận tải, cộng với sự chú trọng của chính phủ ứng dụng công nghệ thông tin trong các ngành này, ban Giám đốc công ty xác định phải tập trung nhanh chóng thâm nhập thị trường bằng việc ưu tiên, hỗ trợ tốt việc xúc tiến sớm ký kết các hợp đồng có tính chất cơ sở tạo thuận lợi cho việc chiếm lĩnh thị phần của công ty và hoàn thành được mục tiêu về doanh thu do HĐQT công ty đề ra.

4. Mở rộng và xác định vị trí.

Đây là nhiệm vụ rất mới, mở rộng mảng kinh doanh và xác định được nhu cầu về sản phẩm này trong khách hàng đại chúng. Việc bước đầu thực hiện kinh doanh các sản phẩm của Elcom hướng trực tiếp đến đối tượng là các khách hàng sử dụng cuối, có lợi thế rất lớn là kinh nghiệm và có sẵn các hệ thống hỗ trợ là các sản phẩm của Elcom cung cấp cho các nhà mạng, năm 2013 này 2 bộ phận cũng sẽ được ban Giám đốc chú trọng quan tâm đó là bộ phận nghiên cứu hoàn thiện sản phẩm đầu cuối và bộ phận tiếp cận khách hàng, nhằm hoàn thành mục tiêu đề ra là tung được ra thị trường 1000 đơn vị sản phẩm do Elcom chế tạo và làm sao để đến đại hội cổ đông năm 2014 chúng ta có thể công bố cho các cổ đông tên, chức năng và số lượng bán được của sản phẩm này.

Với chiến lược chiếm lĩnh các mảng thị trường có doanh thu và lợi nhuận cao, ổn định trong thời gian dài, Elcom đề ra kế hoạch doanh thu năm 2013 căn cứ trên thực tế tìm hiểu, đánh giá về khách hàng và nhu cầu xây dựng các dự án lớn như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch dự kiến
Tổng Doanh thu thuần	542,000,000,000
Lợi nhuận trước thuế	131,000,000,000
Lợi nhuận sau thuế	125,000,000,000
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	23,06%
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền mặt	15%

II. KẾT LUẬN

Dù năm 2013 được dự báo sẽ tiếp tục là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam, nhưng với quyết tâm và nỗ lực của toàn thể CBNV công ty cũng như ban lãnh đạo công ty Năm 2013 sẽ là năm bản lề triển khai các chương trình chiến lược đưa Elcom trở lại thời kỳ tăng trưởng nhanh và mạnh trên nền tảng vững chắc.

Elcom mong muốn nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên Elcom.

Xin trân trọng cảm ơn!

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN CHIẾN THẮNG

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2013

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển công nghệ điện tử - viễn thông;
- Căn cứ theo tình hình hoạt động của Công ty, Báo cáo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2012.

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông Công ty các nội dung như sau:

I. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Năm 2012, những khó khăn của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tác động đến sự phát triển của các doanh nghiệp trong nước nói chung và các doanh nghiệp trong ngành công nghệ thông tin nói riêng. Trong bối cảnh đó, Hội đồng quản trị ("HĐQT") và Ban Tổng Giám đốc ("Ban TGĐ") thường xuyên họp định kỳ, đột xuất nhằm kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp với công tác điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát ("BKS") quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, BKS đã giám sát hoạt động và việc tuân thủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Chúng tôi xin báo cáo Đại hội kết quả giám sát cụ thể đối với HĐQT và Ban TGĐ như sau:

- HĐQT và Ban TGĐ đã tổ chức việc thực hiện tốt việc tuân thủ các quy định của pháp luật, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không để xảy ra thiếu sót hay vi phạm nào lớn ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

- Định hướng sản xuất kinh doanh nhằm phát huy những thế mạnh của Công ty để đảm bảo trong bối cảnh kinh tế khó khăn Công ty vẫn làm ăn có lãi, đem lại lợi nhuận cho cổ đông.

- Thông qua việc triển khai phương án tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt cho cổ đông Công ty, tỷ lệ 10%

- Chỉ đạo việc chuyển trụ sở làm việc của Công ty về trụ sở mới là Tòa nhà Elcom tại Phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. Trụ sở mới là một tòa nhà thiết kế hiện đại với nhiều ứng dụng thông minh đã giúp cho Công ty tiết kiệm khoản chi phí thuê trụ sở tương đối lớn trước đây.

- Chỉ đạo tái cấu trúc cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh mới, tiến hành cải cách chính sách đãi ngộ (về lương bổng, chế độ phúc lợi...) đối với người lao động, ban hành Quy chế tiền lương mới nhằm quản trị nguồn nhân lực hiệu quả.

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cũng tiến hành sửa đổi và ban hành bổ sung các chính sách, quy định, quy trình quản trị nội bộ giúp hoạt động của Công ty được thuận lợi, minh bạch và hiệu quả

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1. Đến hết năm 2012, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính chung của Công ty. Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty phản ánh trung thực và hợp lý, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp làm việc với tổ chức kiểm toán để tìm hiểu và làm rõ các vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm toán. BKS đồng ý cơ bản với các đánh giá về hoạt động và tài chính trong các báo cáo của Công ty và tổ chức kiểm toán.

Các chỉ tiêu cơ bản thực hiện trong năm 2012 thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán như sau:

- Về kết quả kinh doanh:

Doanh thu thuần:	479.914.808.824 đồng
Tổng lợi nhuận trước thuế:	119.994.457.525 đồng
Lợi nhuận sau thuế TNDN:	116.215.748.783 đồng

- Về tài sản của Công ty

Tài sản ngắn hạn:	629.361.325.212 đồng
Tài sản dài hạn:	310.728.782.417 đồng
Tổng tài sản:	940.090.107.629 đồng
Vốn chủ sở hữu:	674.642.121.239 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	366.249.090.000 đồng

Ban Kiểm soát đã tham gia kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các nghĩa vụ tài chính khác. Trong năm 2012, công ty đã tính và nộp các khoản phải nộp cho nhà nước đầy đủ, chưa phát hiện hiện tượng gian lận thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước.

2. Về thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Việc chi trả thù lao cho Ban kiểm soát năm 2012 được căn cứ trên Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Thù lao cho Trưởng Ban kiểm soát:	60.000.000 đồng/năm
- Thù lao cho thành viên Ban kiểm soát:	36.000.000 đồng/năm
- Các chi phí khác:	BKS tự chi trả

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2012, BKS đã cử đại diện tham gia các buổi họp của HĐQT và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị Công ty. Ngoài ra sự trao đổi thông tin giữa BKS, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc còn được thực hiện bằng nhiều phương thức liên lạc khác như công văn, thư điện tử ...

HĐQT Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho BKS. Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

IV. Kế hoạch hoạt động năm 2013 của Ban kiểm soát

Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình, BKS sẽ thay mặt các cổ đông để theo dõi, thẩm định các hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Cụ thể như sau:

- Tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị Công ty, giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT xem xét và phê duyệt.
- Xem xét Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo công ty.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- Kiểm tra, kiểm soát tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều lệ cũng như nội quy, quy chế, quy định của Công ty
- Các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Xin cảm ơn quý vị cổ đông,

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

VÕ QUANG HÙNG

VI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY



Với bối cảnh thị trường Việt nam năm 2012 nói chung và thị trường công nghệ thông tin, viễn thông nói riêng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái của toàn cầu, Ban lãnh đạo công ty và các đơn vị thành viên đã sớm có các định hướng điều chỉnh chiến lược về sản xuất kinh doanh của công ty cũng như các đơn vị thành viên. ..



1. Phân phối sản phẩm

Hoạt động sản xuất kinh Doanh của công ty mẹ năm 2012

Bối cảnh thị trường Viễn thông Việt nam năm 2012:

Thị trường Viễn thông di động Việt nam năm 2012 thực sự là cuộc cạnh tranh khốc liệt, số lượng thuê bao tăng đến mức bão hòa, lượng thuê bao trả trước chiếm đến hơn 95%, được hưởng nhiều gói khuyến mãi của các nhà di động, do vậy chỉ số thu nhập bình quân trên một thuê bao (ARPU) giảm mạnh.

Tính đến năm 2012, có tới 6 nhà mạng tham gia thị trường viễn thông di động Việt Nam, tuy nhiên do tình hình kinh tế khó khăn, một số nhà đầu tư nước ngoài đã rút vốn ra khỏi thị trường Việt nam như VipElcom, S-Telekom, dẫn đến lượng vốn đầu tư nước ngoài giảm mạnh. Một số mạng đã phải sát nhập với các nhà mạng khác như EVN-Telecom sát nhập với Viettel.

Về thị phần, 3 nhà khai thác di động lớn là Viettel, VMS và VNP chiếm hơn 90% thị phần. Tuy nhiên về doanh thu không có tăng trưởng nhiều do tỷ lệ thuê bao bão hòa, Viettel là đơn vị tiên phong trong việc chuyển hướng đầu tư nước ngoài.

Về đầu tư, các GSM Operator năm 2012 chỉ tập trung vào nâng cấp và bảo dưỡng hệ thống mạng lõi và radio, các dịch vụ cơ bản và các dịch vụ giá trị gia tăng đã tương đối đầy đủ cho các dịch vụ chính. Do tình hình kinh tế khó khăn các nhà mạng cũng chuyển hướng dần sang xu hướng xã hội hóa các dịch vụ mới, cùng chia sẻ doanh thu với các nhà cung cấp giải pháp.

Thị trường An Ninh Quốc phòng:

Về công nghệ thông tin và Viễn thông trong năm 2012 trong thị trường an ninh, quốc phòng tập trung chủ yếu hoàn thiện các dự án tồn đọng năm cũ. Phát triển và hiện đại hóa các hệ thống công nghệ thông tin phục vụ đảm bảo an ninh đất nước và an ninh xã hội.

Tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012:

Với bối cảnh thị trường Việt nam năm 2012 nói chung và thị trường công nghệ thông tin, viễn thông nói riêng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái của toàn cầu. Sau quý I-2012, Ban lãnh đạo công ty và các đơn vị thành viên đã sớm có các định hướng điều chỉnh chiến lược về sản xuất kinh doanh của công ty cũng như các đơn vị thành viên:

*** Tập trung các dự án bản lề trong thị trường truyền thông:**

Thị trường Viễn thông di động Việt nam năm 2012 thực sự là cuộc cạnh tranh khốc liệt, số lượng thuê bao tăng đến mức bão hòa, lượng thuê bao trả trước chiếm đến hơn 95%, được hưởng nhiều gói khuyến mãi của các nhà di động, do vậy chỉ số thu nhập bình quân trên một thuê bao (ARPU) giảm mạnh.

► Công ty VNP:

- Dự án cung cấp hệ thống USSD
- Dự án cung cấp hệ thống EZpay
- Dự án cung cấp hệ thống Myzone
- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các hệ thống IN, CRBT
- Các dự án cho thuê hệ thống SMS-FDA, hệ thống UPS online

► ...

► Công ty VMS:

- Dự án nâng cấp hệ thống WELCOME SMS, hệ thống SMSC
- Hệ thống phần mềm bảo mật điện thoại
- Hỗ trợ kỹ thuật các hệ thống IN, Fastpay, Interchange

► ...

► Công ty Viettel:

- Dự án cung cấp hệ thống PCRF
- Nâng cấp hệ thống MCA

► ...

► Công ty VTI:

- Dự án cung cấp hệ thống truyền dẫn SDH
- Dự án mở rộng hệ thống tổng đài NGN

► ...

- Chuyển trọng tâm kinh doanh sang hướng đầu tư chia sẻ doanh thu: Đón đầu các xu hướng của thị trường, ban lãnh đạo công ty đã chỉ đạo các đơn vị kinh doanh tập trung hướng kinh doanh các dịch vụ theo phương án chia sẻ doanh thu với các khách hàng, đây là phương thức kinh doanh tiên tiến phù hợp với sự chuyển biến và vận động của môi trường kinh doanh trong tương lai. Trong năm 2012 công ty đã bước đầu thực hiện được khá nhiều các dự án về hợp tác với các nhà mạng, cùng đầu tư khai thác và chia sẻ doanh thu:

► Công ty VNP:

- Dịch vụ "SMS triệu niềm vui"
- Dịch vụ "VLive"
- Dịch vụ nhắn tin cho chương trình " Song hành cùng cập đổi hoàn hảo"
- ...

► Công ty Viettel:

- Dịch vụ "Busy SMS"
- Dịch vụ "Video SMS"
- Dịch vụ "Daily Express"
- Dịch vụ nhắn tin cho chương trình " Song hành cùng cập đổi hoàn hảo"
- ...

- Đẩy mạnh các giải pháp tích hợp phục vụ các lĩnh vực mới về hàng hải, giao thông vận tải và an ninh quốc phòng.

► Bộ Công an: Trong năm 2012 công ty tập trung hoàn thành các dự án đang triển khai với bộ công an và thực hiện các dự án mới như

- Xây dựng tuyến cáp quang cho TCII
- Xây dựng mạng cáp quang ngành công an
- Cung cấp hệ thống tổng đài tập trung thuê bao
- Xây dựng hệ thống cáp quang nhập trạm
- Cung cấp các thiết bị card nguồn tổng đài
- ...

► Với Bộ quốc phòng: Thực hiện các dự án liên quan đến viễn thông, đặc biệt đã thực hiện thành công việc cung cấp hệ thống giám sát tàu thuyền trên biển cho BTL Hải quân.

► Dự án nâng cấp hệ thống truyền hình cơ động

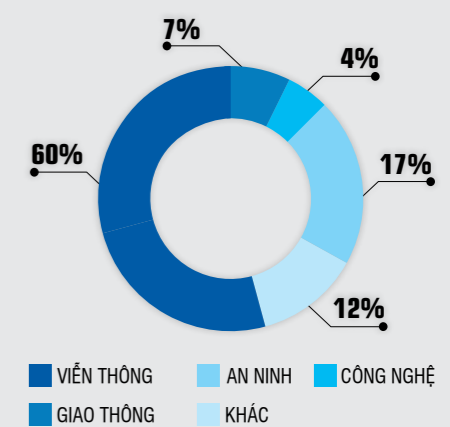
► Dự án nâng cấp hệ thống máy quay cơ động

► Hệ thống giám sát tàu thuyền trên biển

DOANH THU 2012:

Khách hàng	Doanh thu
Viễn thông	286,093,373,690
An ninh Quốc Phòng	82,196,542,269
Giao thông, Hàng hải	35,565,476,328
Công nghiệp	16,759,534,528
Khác	59,307,887,463
Tổng cộng	479,922,814,278

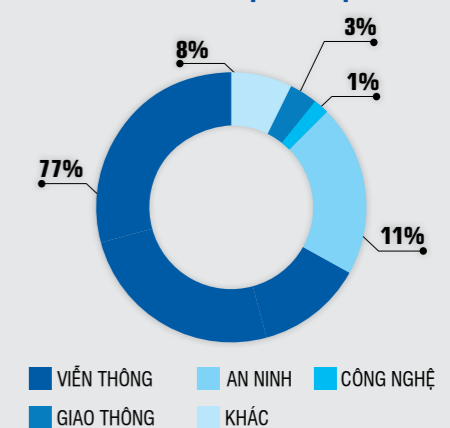
BIỂU ĐỒ DOANH THU

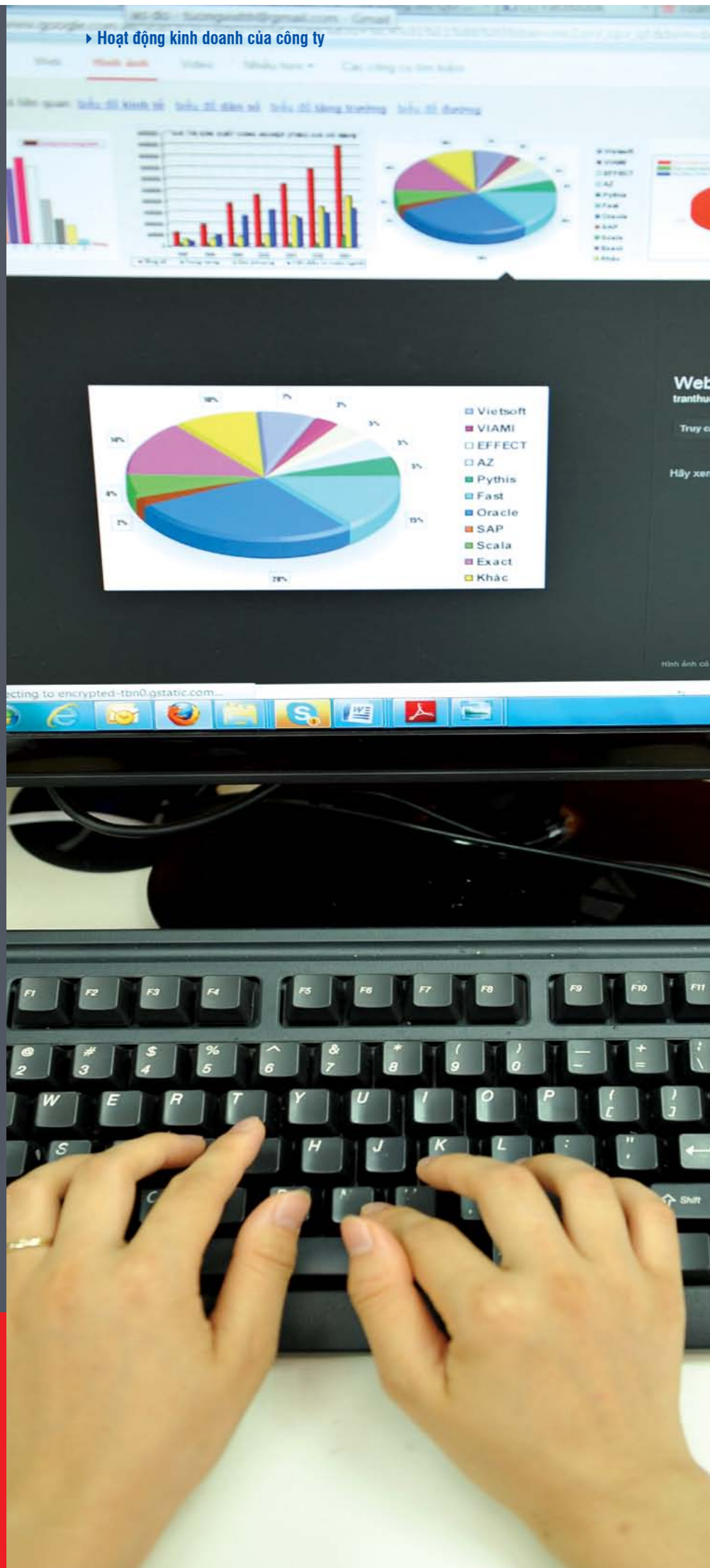


LỢI NHUẬN 2012

Khách hàng	Lợi nhuận
Viễn thông	137,565,988,493
An ninh Quốc Phòng	19,425,459,141
Giao thông, Hàng hải	6,297,018,644
Công nghiệp	1,461,380,388
Khác	13,680,688,202
Tổng cộng	178,430,534,868

BIỂU ĐỒ LỢI NHUẬN





Với nền tảng, thế mạnh vững trãi là công nghệ, Elcom định hướng tập trung, duy trì, nâng cấp cho ra đời các sản phẩm độc đáo, các sản phẩm đại chúng, hướng đến người tiêu dùng trực tiếp.

Kế hoạch dự kiến 2013:

Với phương châm

- ❖ Phát huy chữ “Tinh” trong bộ máy
- ❖ Phát huy chữ “Trí” trong phát triển sản phẩm mới
- ❖ Phát huy chữ “Tin” trong thị trường sản phẩm truyền thống

Năm 2013 với những thách thức và cơ hội của mình, Elcom vẫn quyết tâm triển khai mục tiêu tăng trưởng cao trong năm 2013, định hướng chiến lược tập trung phát triển các ngành nghề chủ chốt của công ty, căn cứ trên tình hình thị trường năm 2013, Elcom tập trung phát triển chiến lược cho các mảng thị trường như sau:

Với nền tảng, thế mạnh vững trãi là công nghệ, Elcom định hướng tập trung, duy trì, nâng cấp cho ra đời các sản phẩm độc đáo, các sản phẩm đại chúng, hướng đến người tiêu dùng trực tiếp. Elcom tiếp tục định hướng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mang tính công nghệ độc đáo, nhằm đến phục vụ lợi ích của nhiều người, nhiều đối tượng hơn nữa. Có thể coi đây là hướng phát triển hiệu quả, mang tính xã hội cao của Elcom trong thời gian tới. Lợi thế cạnh tranh của Elcom là các sản phẩm do chính các kỹ sư của Elcom nghiên cứu và phát triển nên chi phí đầu tư thấp mà lợi nhuận thu lại rất cao.

Revenue sharing – hợp tác kinh doanh

Tuy tình hình chung của nền kinh tế trong và ngoài nước có nhiều khó khăn, biến động, nhưng thị trường truyền thống của Elcom vẫn còn rất nhiều cơ hội để đón bắt. Elcom tập trung duy trì các sản phẩm nâng cấp mở rộng cho thị trường Viễn thông truyền thống, tập trung các dự án về chia sẻ doanh thu, cung cấp các giải pháp về dịch vụ nội dung cho các nhà khai thác di động, tiếp tục giữ vững vai trò và khẳng định vị thế của mình đối với các khách hàng lớn trong làng công nghệ. Bên cạnh việc nỗ lực không ngừng để đưa ra các sản phẩm công nghệ độc đáo/phù hợp,

chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi ngày càng khắt khe của khách hàng, Elcom còn chú trọng đến các giải pháp liên doanh, hợp tác mang lại hiệu quả tối đa...

Các dịch vụ revenue/benefit sharing đã được ký kết và triển khai tới khách hàng,... Năm 2012 Elcom đã ký một loạt các hợp đồng chia sẻ doanh thu trong thời gian từ 2-4 năm với các khách hàng viễn thông truyền thống. Đầu 2013 Elcom đã bắt đầu ghi nhận doanh thu cho phương thức hợp tác mới này. Cũng trong năm 2012, Elcom đã giành được hợp đồng lớn trong các mảng giao thông vận tải và hàng hải. Với kinh nghiệm đã thực hiện trong lĩnh vực viễn thông, Elcom dự định sẽ mở rộng và phát triển phương thức hợp tác hiệu quả này trong lĩnh vực mới, nhằm mang lại hiệu quả tối ưu cho hoạt động hợp tác và kinh doanh của công ty

Công nghệ sinh học

Được đầu tư và nghiên cứu từ những năm trước, đến năm 2013, Elcom đã bước đầu hoàn thiện cơ sở vật chất và nguồn lực, dây chuyền SX,... Công ty cổ phần công nghệ sinh học thế hệ mới- New generation biotechnology (NG.BIOTECH CORP) được thành lập năm 2012 với số vốn điều lệ là 11,5 triệu đô, là công ty đầu tiên và duy nhất ở Việt Nam nghiên cứu và sản xuất bào tử bacillus (trên 90%) phục vụ cho được phẩm, thực phẩm và chăn nuôi.

Công ty NG BIOTECH được thành lập và hoạt động bước đầu mang lại doanh thu mong đợi. Dự tính đến Quý 3/2013 NG BIO TECH sẽ cho ra đời những sản phẩm hoàn thiện đầu tiên phục vụ thị trường trong nước và một số nước trong khu vực...

Các sản phẩm chính của Công ty:

Sản phẩm đơn dòng: Đó là dạng bào tử bền nhiệt của các chủng:

- *Bacillus subtilis*: 100% bào tử tinh khiết, được phân lập từ hệ tiêu hóa của người, do đó là sinh vật tự nhiên của đường ruột.
- *Bacillus indicus*: Bào tử sống 1x10⁹ CFU/gram, hoặc 1x10¹¹ CFU/gram (nồng độ đậm đặc) trên 95% bào tử tinh khiết.
- *Bacillus clausii*: 100% bào tử tinh khiết, bào tử *Bacillus clausii*, độ sống 1x10⁹ cfu/gram, hoặc 1x10¹¹ cfu/gram (nồng độ đậm đặc)
- *Bacillus coagulans*: Bào tử *Bacillus coagulans*, độ sống 1x10⁹ CFU/gram, hoặc 1x10¹¹ CFU/gram (nồng độ đậm đặc), trên 95% bào tử tinh khiết.
- *Bacillus licheniformis*: Bào tử *Bacillus licheniformis*, độ sống 1x10⁹ CFU/gram, hoặc 1x10¹¹ CFU/gram (nồng độ đậm đặc), trên 93% bào tử tinh khiết.

Sản phẩm đa dòng:

- Các sản phẩm dành cho heo: Pro-Feed PIG- Sản phẩm dùng cho heo từ 6 kg đến khi xuất chuồng, giúp Giúp cho vật nuôi tiêu hóa tốt thức ăn, hạn chế bệnh đường ruột, tiêu chảy trên vật nuôi.
- Các sản phẩm cho Tôm: Pro-Feed SIM- giúp phòng chống bệnh đốm trắng, nhanh lớn, tôm có vỏ cứng, màu sắc tươi tự nhiên.
- Các sản phẩm dùng cho cá tra: Pro-Feed FIS- Giúp cá nhanh lớn, giảm chi phí thức ăn.



2. Sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống.

Bối cảnh 2012

Từ năm 2011 và đặc biệt trong năm 2012, nền kinh tế đi vào suy thoái khủng hoảng, thị trường nội địa dành cho lĩnh vực phần mềm và CNTT trở nên ngày càng khó khăn. Hoạt động mua sắm công các sản phẩm CNTT tạm chững lại khi các dự án mới không được duyệt đầu tư để khởi công, triển khai do sức ép của Nghị quyết 11 của Chính phủ về cắt giảm chi tiêu công, và sự phức tạp của Nghị định 102 về quản lý hoạt động đầu tư cho ứng dụng CNTT sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Bên cạnh đó, sức mua từ thị trường tiêu dùng cũng giảm do kinh tế khó khăn, mọi người đều tiết giảm chi tiêu.

Theo ông Phạm Tân Công, Tổng Thư ký Hiệp hội Phần mềm và Dịch vụ Việt Nam (VINASA) “Nhiều doanh nghiệp phần mềm hướng về thị trường nội địa nói rằng kể từ khi có ngành công nghiệp phần mềm, chưa bao giờ khó khăn như hiện nay. Hay nói cách khác, 2012 là năm khó khăn nhất của các doanh nghiệp phần mềm và CNTT”. TS. Mai Anh, Chủ tịch Hội Tin học Viễn thông Hà Nội cho biết thêm: “Nhiều doanh nghiệp trong Hội đã giảm doanh thu tới 30% so với năm trước, thậm chí một số doanh nghiệp phải tạm ngừng hoạt động, đóng cửa”.

Nhiều doanh nghiệp CNTT đã phải liên tục điều chỉnh kế hoạch kinh doanh do không thể vượt qua được những thách thức của thị trường, trong đó có cả những doanh nghiệp lớn. Công ty Elcom không nằm ngoài sự tác động của bối cảnh này, nhưng đã có những chiến lược thay đổi để vẫn duy trì được đà tăng trưởng và tạo đà để tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

Kết quả hoạt động (so sánh con số với cùng ngành hoặc phân tích sự phù hợp của con số)

Theo bản báo cáo Đánh giá năng lực và xếp hạng doanh nghiệp CNTT-TT - ICT Ranking 2012 của hội Tin học TP. HCM, trong lĩnh vực phát triển và dịch vụ phần mềm, Công ty Đầu tư và phát triển CN ĐT-VT Elcom xếp hạng 5 trong số 108 đơn vị doanh nghiệp (sau Công ty TNHH Phần mềm FPT, Công ty TNHH Tích hợp hệ thống FPT, Công ty TNHH CSC Việt Nam, Công ty Phần mềm & Truyền thông VASC). Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, Công ty Đầu tư và phát triển CN ĐT-VT Elcom xếp hạng 8 trong số 13 đơn vị doanh nghiệp.

Năm 2011, công ty Elcom xếp hạng 26 về doanh số trong số 256 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ICT.

Chiến lược phát triển



Chiến lược của công ty Elcom trong lĩnh vực sản xuất phần mềm và tích hợp hệ thống năm 2012 như sau:

- Đối với mảng thị trường truyền thông là thị trường Viễn thông (cụ thể là các nhà mạng cung cấp dịch vụ thông tin di động), chuyển hướng sang hình thức kinh doanh là chia sẻ doanh thu thay vì mua-bán như trước đây, tập trung vào các dịch vụ giá trị gia tăng cho người sử dụng cuối.

- Chuyển hướng sang phát triển các giải pháp và sản phẩm ứng dụng CNTT cho các thị trường mới như Giao thông vận tải, An ninh quốc phòng, Y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc nghiên cứu và phát triển đón đầu các công nghệ mới và sản phẩm lĩnh vực mới.

Con số và sự kiện nổi bật

- Con số: theo mục số 2 ở trên

- Sự kiện nổi bật:

* Sản phẩm EMO SGS nhận giải thưởng Sao Khuê năm 2012

Các sản phẩm nổi bật:

Hệ thống hội nghị truyền hình Evision:

Đây là sản phẩm được Elcom nghiên cứu và phát triển từ năm 2010 và liên tục cải tiến để đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng. Phần mềm được Elcomer nghiên cứu và phát triển với tiêu chí “sản phẩm HNTH đầu tiên của người Việt và cho người Việt”, sản phẩm có tính cạnh tranh cao với các

hãng lớn cung cấp giải pháp trên thế giới.

Sản phẩm Evision được nghiên cứu và phát triển phù hợp với từng đối tượng khách hàng từ doanh nghiệp, cơ quan hành chính, bệnh viện, quân đội, ...; với mức chất lượng từ SD đến FullHD 1080p @30fps.

Sản phẩm Evision có các dòng giải pháp ứng với mỗi đối tượng khách hàng chính sau:

+ **Evision Goverment:** Đây là dòng giải pháp HNTH cho khối cơ quan, văn phòng Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố hoạt động theo đặc thù các cuộc hội nghị, giao ban tại Việt Nam.

- **Evision Enterprise:** Đây là dòng sản phẩm chuyên dụng dành cho các doanh nghiệp, tập đoàn với quy mô từ nhỏ đến lớn.

- **Evision Military:** Đây là dòng sản phẩm đặc thù quân đội, có tính cơ động tác chiến hiện trường. Với quy mô và phạm vi trung bình trong lĩnh vực an ninh – quốc phòng.

+ **Evision Star 100:** Evision Star 100 là bộ thiết bị đầu cuối cao cấp có khả năng cung cấp mức chất lượng HD720p và nâng cấp lên FullHD 1080p. Bộ sản phẩm được thiết kế đồng bộ về style, có kiểu dáng nhỏ gọn, đơn giản, sang trọng tạo tính thẩm mỹ cao cho phòng họp. Phù hợp với các phòng họp vừa và lớn, các phòng họp quan trọng.

+ **Evision Galaxy:** thiết bị điều khiển trung tâm (MCU) chuyên dụng của Evision với kiến trúc module hóa, có khả năng mở rộng hệ thống bằng cách bổ sung thêm module MCU. Cấu hình tiêu chuẩn đáp ứng 16

điểm hội nghị chất lượng HD720p@30fps ở chế độ hiển thị liên tục (Continuous Present) hoặc 32 điểm hội nghị chất lượng SD@30fps ở chế độ CP. Thiết bị có khả năng cung cấp chất lượng hình ảnh hệ thống từ SD đến FullHD 1080p. Thiết bị điều khiển trung tâm gồm có 02 dòng sản phẩm ứng với từng quy mô hệ thống như sau:

- **Evision Galaxy 1000:** phù hợp với hệ thống HNTH quy mô nhỏ

- **Evision Galaxy 2000:** phù hợp với hệ thống HNTH quy mô lớn, đáp ứng đa hội nghị đồng thời.

+ **Evision smart D:** Evision Smart D là thiết bị đầu cuối HNTH với thiết kế “All-in-one”, cung cấp mức chất lượng True HD720p @30 fps. Evision Smart D đem lại sự hiện đại, tiện dụng, dễ sử dụng và tính cơ động cao. Có khả năng tương thích với thiết bị HNTH của các hãng khác. Sản phẩm phù hợp với các cá nhân, nhóm nhỏ, đặc biệt phù hợp cho phòng họp của lãnh đạo.

+ **Evision Military:** Evision Military là dòng sản phẩm chuyên dụng cho hệ thống HNTH dã chiến. Hệ thống Evision Military được cấu hình nên bởi 2 thiết bị: thiết bị điều khiển trung tâm Evision Military Galaxy và thiết bị đầu cuối Evision Military Star:

- **Evision Military Galaxy:** là thiết bị điều khiển trung tâm (MCU) đặc chủng có tính cơ động cao, triển khai nhanh, có thể hoạt động trên xe ô tô, ngoài hiện trường, thuận tiện trong việc mang vác, di chuyển.

- **Evision Military Star:** có thiết kế Rugged All-in-one (tất cả trong một, khả năng chịu



“ Theo bản báo cáo Đánh giá năng lực và xếp hạng doanh nghiệp CNTT-TT - ICT Ranking 2012 của hội Tin học TP. HCM, trong lĩnh vực phát triển và dịch vụ phần mềm, Công ty Đầu tư và phát triển CN ĐT-VT Elcom xếp hạng 5 trong số 108 đơn vị doanh nghiệp ”

lực cao, chống rung sóc) Cung cấp mức chất lượng HD720p (1280x720). Hệ thống hoạt động ở 4 chế độ: Thiết lập chung, đã chiến, truyền ảnh và họp bình thường.

+ **Evision Telepresence**: sản phẩm cho kích thước màn hình hiển thị thật, giọng nói tự nhiên, hình ảnh mịn màng không bị nhiễu, hình ảnh trung thực theo tỉ lệ 1:1, đem đến cho người họp cảm giác như đang cùng tham gia một cuộc họp tự nhiên cho dù người tham gia họp ở bất cứ nơi nào trên thế giới. Hệ thống Evision Telepresence được cấu hình bởi 2 thiết bị chính:

- **Evision Telepresence Galaxy**: Năng lực đáp ứng tối thiểu 08 điểm hội nghị Telepresence chất lượng FullHD 1080p, 30fps CP.

- **Evision telepresence Star**: cung cấp chất lượng FullHD 1080p, 30fps ở chế độ đồng thời CP, chất lượng âm thanh High quality audio, tích hợp đầy đủ những tính năng HNTH tiên tiến.

+ **Evision Smart HD**: là model có thiết kế nhỏ gọn tương đương một cuốn sách, chất lượng True HD720p. Evision SmartHD cung cấp đầy đủ những tính năng và tiện ích hội nghị truyền hình tiên tiến, phương thức điều khiển và kết nối hội nghị đơn giản như dùng một chiếc điện thoại.

Sản phẩm phần mềm tích hợp lĩnh vực viễn thông di động

- **Dịch vụ giá trị gia tăng:**

+ **EMO MCA**: EMO MCA là hệ thống cung cấp dịch vụ thông báo cuộc gọi nhỡ - là dịch vụ thông báo cho thuê bao di động biết các số máy điện thoại gọi nhỡ đến máy mình trong các trường hợp thuê bao tắt máy, ngoài vùng phủ sóng hoặc máy bận.

+ **EMO PayPlus**: EMO PayPlus là hệ thống cho phép các thuê bao trả sau tạo lập tài khoản trả trước bằng cách sử dụng thẻ cào trả trước và thực hiện các giao dịch thanh toán cước, chuyển tiền, đặt cọc chuyển vùng quốc tế, ... thông qua tài khoản trả trước đó.

+ **EMO XpressCall**: Xpress Call là dịch vụ cho phép thuê bao gửi đi những thông điệp thể hiện quan điểm sống hay tâm sự do chính mình tạo ra dưới dạng các tin nhắn hiển thị trực tiếp trên màn hình ngay khi người đó thực hiện cuộc gọi đi hay nhận cuộc gọi đến từ các thuê bao khác.

+ **EMO Zone**: + EMO Zone: EMO Zone là hệ thống cung cấp dịch vụ gọi nội vùng - là dịch vụ cho phép các thuê bao di động thực hiện các cuộc gọi với cước phí ưu đãi trong một vùng địa lý (Zone) nhất định do chủ thuê bao lựa chọn.

+ **EMO CBS**: Cell Broadcast (Quảng bá theo cell) là công nghệ cho phép quảng bá những bản tin text tới các máy điện thoại di động hoặc các thiết bị tương tự trong một vùng địa lý. Vùng địa lý này có thể chỉ trong một phạm vi nhỏ (mức Cell), cho tới phạm vi địa lý rộng lớn là toàn bộ vùng phủ sóng của một mạng di động.

+ **EMO SGS**: Hệ thống SGS (SMPP Gateway System) là hệ thống cổng SMS cho các kết nối SMPP đóng vai trò là cổng dịch vụ duy nhất cho các dịch vụ giá trị gia tăng dựa trên SMS.

Hệ thống SGS thực hiện định tuyến, chống qua tải, cân bằng tải, dự phòng nóng kết nối giữa các hệ thống SMSC và các hệ thống cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng, tạo nên 1 tiến trình trong suốt trong việc cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng.

+ **EMO UGS**: Hệ thống UGS (USSD Gateway System) là hệ thống cung cấp cho các thuê bao của toàn mạng nhà khai thác một cổng giao tiếp USSD tới các hệ thống dịch vụ VAS.

+ **InteBox Contact Center**: là một giải pháp Trung tâm chăm sóc khách hàng đa kênh (phone, sms, fax, email, chat) toàn diện cho phép Doanh nghiệp triển khai dịch vụ chăm sóc khách hàng tốt hơn, chuyên nghiệp hơn. Hệ thống InteBox Contact Center là một hệ thống tổng hợp bao gồm rất nhiều chức năng được gói trong các dịch vụ riêng biệt.

Sản phẩm phần mềm tích hợp lĩnh vực khác:

- **An ninh quốc phòng:**

+ **EyeSea**: Hệ thống giám sát tàu thuyền được thiết kế để giám sát hoạt động của các phương tiện vận tải trên biển trong thời gian thực. Hệ thống cung cấp khả năng giám sát đầy đủ, chính xác và toàn diện với phạm vi giám sát lên tới 200km-600km.

+ **PhoneLog**: là hệ thống giám sát thông tin chuyên nghiệp có khả năng giám sát được tất cả các loại hình thông tin từ Voice, SMS, dữ liệu data, fax. Với khả năng đáp ứng hai mô hình giám sát: bị động và chủ động, hệ thống PhoneLog dễ dàng triển khai trên các mạng khác nhau, đáp ứng được yêu cầu giám sát tất cả các dịch vụ cung cấp.

V HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH TỔNG THỂ



Trong năm 2012, để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường các hỗ trợ tối đa, hiệu quả công tác cho cán bộ công nhân viên, công ty đã điều chỉnh cơ cấu tổ chức của các bộ phận thuộc khối văn phòng hội sở chính. Theo đó, toàn bộ các hoạt động như quản trị nguồn nhân lực, truyền thông, quản trị hành chính, dịch vụ và cung ứng nội bộ, quản lý tòa nhà... được cơ cấu một cách đồng bộ, một số quy trình công việc được điều chỉnh để giảm thiểu thời gian xử lý yêu cầu và tăng cường tính linh hoạt trong tác nghiệp. Cùng với việc điều chỉnh về cơ cấu và tăng hiệu suất hoạt động nguồn lực của các bộ phận này, cán bộ nhân viên Elcom đã được cung ứng một cách hiệu quả các nguồn lực về nhân sự và các công cụ, phương tiện, điều kiện hỗ trợ cho công việc.

COM
WARE SOLUTIONS

OGY DEPARTMENT

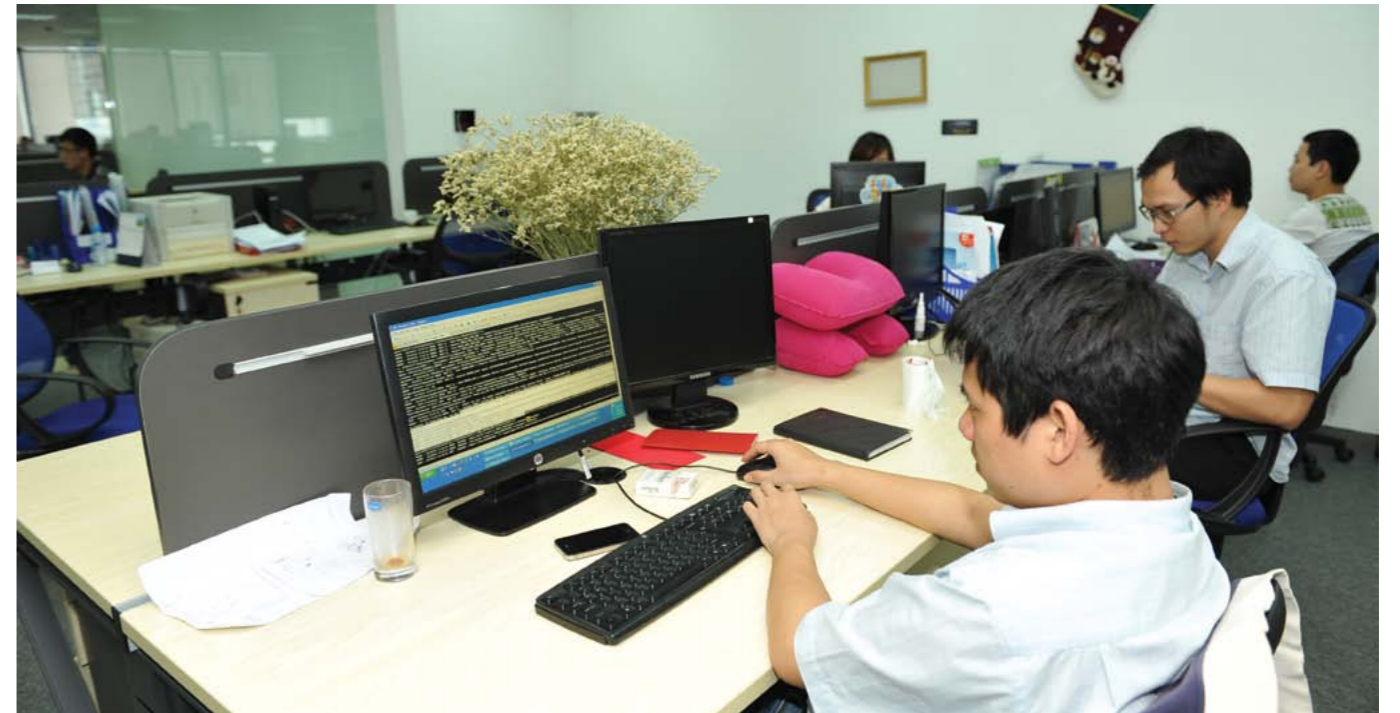
ING DEPARTMENT

E DEPARTMENT

DEPARTMENT NO 3



Việc khai thác các ứng dụng Công nghệ thông tin vào sản xuất – kinh doanh hiện nay đã góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc. Mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty càng phải nỗ lực trong việc hoàn thiện các kĩ năng, sáng tạo cải tiến các ứng dụng, nhằm góp sức mình trong sự phát triển của bản thân nói riêng và công ty nói chung.



1. CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Elcom CORP - ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trong năm 2012, để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng cường các hỗ trợ tài đa, hiệu quả công tác cho cán bộ công nhân viên, công ty đã điều chỉnh cơ cấu tổ chức của các bộ phận thuộc khối văn phòng hội sở chính. Theo đó, toàn bộ các hoạt động như quản trị nguồn nhân lực, truyền thông, quản trị hành chính, dịch vụ và cung ứng nội bộ, quản lý tòa nhà... được cơ cấu một cách đồng bộ, một số qui trình công việc được điều chỉnh để giảm thiểu thời gian xử lý yêu cầu và tăng cường tính linh hoạt trong tác nghiệp. Cùng với việc điều chỉnh về cơ cấu và tăng hiệu suất hoạt động nguồn lực của các bộ phận này, cán bộ nhân viên Elcom đã được cung ứng một cách hiệu quả các nguồn lực về nhân sự và các công cụ, phương tiện, điều kiện hỗ trợ cho công việc.

Hiện nay, công nghệ thông tin đóng vai trò quan trọng trong quá trình quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Không nằm ngoài xu hướng đó, Elcom đã ứng dụng CNTT vào hầu hết các quy trình, hoạt động và nghiệp vụ nhằm phục vụ công việc, cùng tối ưu hóa giảm bớt các sai sót khách quan, tăng hiệu quả công việc trong các mảng sản xuất, kinh doanh, chăm sóc khách hàng, quản trị nhân lực vv...

Hệ thống các thiết bị, dịch vụ, ứng dụng đang được khai thác tại Công ty hiện nay gồm:

- Công ty đã được trang bị đầy đủ thiết bị tin học như máy tính, máy in, máy fax, máy photocopy, máy scan cùng các phần mềm cơ bản cho các nhân viên văn phòng để phục vụ công việc

- Công ty đã được trang bị hệ thống tổng đài riêng kết hợp các thiết bị thoại Analog và VoIP để kiểm soát tốt dịch vụ thoại trong công ty, giảm chi phí liên lạc và thuận tiện cho các nhân viên trong việc sử dụng thoại của công ty.

- Trong lĩnh vực hạ tầng, hệ thống mạng công ty được thiết kế chuyên nghiệp theo các quy chuẩn quốc tế, các thiết bị chuyển mạch được đầu tư chuyên dụng, cung cấp khả năng xử lý thông tin tốc độ cao.

- Hệ thống mạng nội bộ kết nối thông suốt, giữa trụ sở tại Hà Nội và chi nhánh giúp truyền tải, trao đổi thông tin dữ liệu và thoại một cách nhanh chóng và an toàn.

Ngoài ra, công ty cũng ứng dụng các phần mềm giám sát hệ thống hạ tầng mạng và thoại toàn diện với các tính năng quản lý tập trung, quản lý băng thông, Quản lý topo kết nối các thiết bị trên toàn bộ mạng, Giám sát băng thông Uplink/Downlink các kết nối theo thời gian thực, Giám sát trạng thái các dịch vụ (MAIL, WEB, DNS, VPN, vv).

- Hệ thống máy chủ CNTT của công ty được triển khai trên nền tảng Áo hóa cao, hướng đến công nghệ IT xanh (Green IT), giảm chi phí hạ tầng như nguồn điện, điều hòa, vị trí đặt máy chủ... nhưng vẫn dễ dàng quản lý, bảo trì.

- Ứng dụng công nghệ trong hội nghị truyền hình giảm đáng kể chi phí trong việc tổ chức các buổi hội nghị, họp giao ban giữa trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh Hồ Chí Minh

- Hệ thống Email của công ty được xây dựng

theo mô hình đa điểm, đảm bảo tính sẵn sàng cao và giúp tránh được những sự cố rủi ro. Bên cạnh đó, hệ thống email công ty cũng đã được triển khai Mã hóa và Ký email sử dụng hạ tầng khóa công khai (PKI), đảm bảo an toàn cho hệ thống email.

- Trong lĩnh vực Kế toán và quản lý vật tư, phần mềm quản lý kế toán được ứng dụng cho cho phòng Kế toán trong việc quản lý và kiểm soát tốt tài sản

- Website của Công ty đã được đưa vào hoạt động ổn định nhiều năm với nhiều thông tin như Giới thiệu về công ty, Tin tức, Báo cáo tài chính và đặc biệt là các sản phẩm-dịch vụ-giải pháp mà công ty có thể cung cấp. Các thông tin được đưa lên đều đặn để đăng tra cứu và phổ biến thông tin cho bên ngoài.

Đặc biệt website diễn đàn nội bộ Nguoilcom cung cấp công cụ để cung cấp thông tin nội bộ cho toàn bộ nhân viên và cũng là nơi để nhân viên trong công ty có thể thư giãn, bày tỏ ý kiến cá nhân...

- Vấn đề bảo mật hệ thống của công ty cũng rất được chú trọng. Toàn bộ tài nguyên IT của công ty được bảo vệ bởi nhiều lớp tường lửa khác nhau, đảm bảo an toàn an ninh cao.

Việc khai thác các ứng dụng Công nghệ thông tin vào sản xuất – kinh doanh hiện nay đã góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc. Mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty càng phải nỗ lực trong việc hoàn thiện các kĩ năng, sáng tạo cải tiến các ứng dụng, nhằm góp sức mình trong sự phát triển của bản thân nói riêng và công ty nói chung.



2. QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự công ty

Năm 2012, công ty tiến hành bước đầu điều chỉnh cơ cấu tổ chức nhằm tối ưu hóa nguồn lực, tăng cường hỗ trợ nguồn lực và tập trung năng lực điều hành cho các mảng kinh doanh và nghiệp vụ cốt lõi của công ty, đồng thời đáp ứng các yêu cầu mở rộng ngành kinh doanh trong giai đoạn tới.

Tính đến ngày 31/12/2011, tổng số nhân viên của Elcom là 338 người với thu nhập bình quân đạt 14 triệu đồng/người/tháng.

Về nhân sự, công ty tiếp tục tập trung vào các yếu tố TINH- TÂM- TRÍ- TÍN xuyên suốt trong toàn bộ các hoạt động từ tuyển dụng, tuyển chọn, đào tạo phát triển và gìn giữ nhân tài.

Năm 2012 là năm công ty đưa vào sử dụng tòa nhà văn phòng Elcom mới- tòa nhà văn phòng hiện đại với nhiều không gian sáng tạo, đậm chất văn hóa Elcom được đặc biệt chú trọng nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ nhân viên có điều kiện phát huy được tối đa hiệu quả, năng suất làm việc.

Bên cạnh đó, trong năm 2012 công ty tiến hành điều chỉnh nhiều chính sách nhân sự nhằm nâng cao đời sống của CBNV và tinh thần làm việc để gia tăng hiệu suất trong công việc.

Chính sách đào tạo tại Elcom trong năm 2012 có các nội dung chính như sau:

- (1) Đào tạo đáp ứng tiêu chuẩn năng lực theo từng chức danh phục vụ kế hoạch phát triển tổ chức và mô hình kinh doanh của công ty;
- (2) Đa dạng hóa loại hình đào tạo, kết hợp đào tạo trên lớp học và đào tạo tại chỗ;
- (3) Đảm bảo tính thực tiễn trong chương trình đào tạo, kịp thời đào tạo về sản phẩm mới, qui trình mới và công nghệ mới ngay sau khi ban hành;

Trong năm 2012, hoạt động đào tạo tại Elcom đã thực hiện được các chương trình: (1) tổ chức đào tạo định hướng cho 100% cán bộ nhân viên mới; (2) triển khai các khóa đào tạo cho cán bộ quản lý cấp trung; (3) triển khai các khóa đào tạo về nghiệp vụ, công nghệ và sản phẩm mới cho các cán bộ

của các đơn vị phát triển phần mềm và hỗ trợ khách hàng.

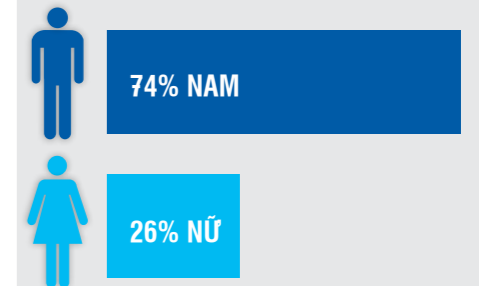
Elcom luôn duy trì chính sách lương thưởng cạnh tranh trên cơ sở khảo sát lương trên thị trường lao động và khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên đối với chính sách lương thưởng của công ty để có những điều chỉnh kịp thời. Chế độ đãi ngộ bao gồm thu nhập gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh và lương tháng 13, lương năng suất và các khoản tiền thưởng khác cho các nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong công việc.

Trong năm 2012, Elcom cũng đã điều chỉnh và hoàn thiện khung hệ thống đãi ngộ mang tính cạnh tranh, công bằng và minh bạch, đồng thời điều chỉnh chính sách tiền lương phù hợp với tình hình hoạt động của công ty. Hệ thống đãi ngộ toàn diện này sẽ tiếp tục được triển khai thực hiện trong năm 2013.

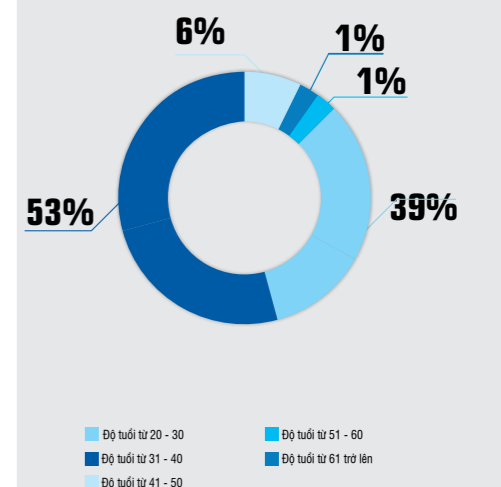
Elcom cũng đã áp dụng các chương trình đãi ngộ phi vật chất cho cán bộ nhân viên, chăm sóc đời sống tinh thần, sức khỏe cho cán bộ nhân viên như khám sức khỏe định kỳ tại bệnh viện cao cấp, khen thưởng lãnh đạo và nhân viên xuất sắc, đi nghỉ mát tại các địa điểm chất lượng cao, áp dụng các chương trình khuyến học dành cho con em cán bộ công nhân viên công ty và các phúc lợi khác.

Toàn bộ nhân viên chính thức của công ty đều được hưởng các chế độ bảo hiểm như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy theo công việc, nhân viên còn nhận được các phụ cấp như phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp đặc thù công việc, phụ cấp kiêm nhiệm và phụ cấp ghi nhận sự gắn bó (phụ cấp thâm niên).

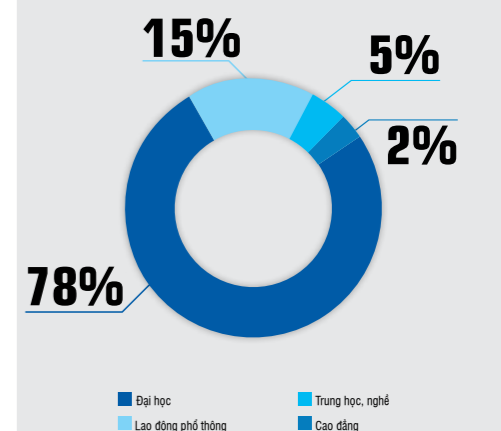
Ngoài việc thực hiện chính sách phúc lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật, công ty còn áp dụng các chương trình phúc lợi khác cho nhân viên: thưởng nhân dịp các ngày lễ lớn (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, các ngày lễ quốc gia 30/4, 01/5, 02/9, ngày kỷ niệm thành lập công ty 15/12), câu lạc bộ sức khỏe (yoga, tennis...), hỗ trợ bữa ăn trưa, cấp phát đồng phục...



BIỂU ĐỒ NHÂN SỰ THEO ĐỘ TUỔI



BIỂU ĐỒ THEO TRÌNH ĐỘ



Trong năm 2012, Elcom cũng đã điều chỉnh và hoàn thiện khung hệ thống đãi ngộ mang tính cạnh tranh, công bằng và minh bạch, đồng thời điều chỉnh chính sách tiền lương phù hợp với tình hình hoạt động của công ty. Hệ thống đãi ngộ toàn diện này sẽ tiếp tục được triển khai thực hiện trong năm 2013.

WELCOME TO ELCOM 18

Hoạt động vận hành tổng thể



3. TRÁCH NHIỆM CỘNG ĐỒNG

Là một trong những doanh nghiệp hàng đầu về lĩnh vực công nghệ thông tin, bên cạnh hoạt động kinh doanh hiệu quả, Elcom luôn quan tâm đến các hoạt động xã hội từ thiện, coi đó là trách nhiệm, nhiệm vụ đối với cộng đồng. Hàng năm Elcom đều trích quỹ riêng để thực hiện chương trình trao học bổng cho học sinh nghèo, tặng quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, các em bé vùng cao, và cứu trợ cho đồng bào gặp thiên tai, bão lũ trong cả nước. Chủ trương của Elcom là giáo dục và định hướng cho hơn 400 nhân viên của mình sống có trách nhiệm hơn với cộng đồng xã hội. Với những chương trình từ thiện mà Elcom đã thực hiện vừa qua, đã chia sẻ phần nào những khó khăn với đồng bào bị thiên tai, bão lũ, những hộ gia đình nghèo ở các địa phương.

Hoạt động từ thiện xã hội - Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty Elcom luôn chú trọng tới công tác xã hội, từ thiện:

Trong năm 2012, mặc dù kinh tế toàn cầu đi vào suy thoái, nhưng Elcom vẫn đi khắp mọi nơi, nỗ lực hết sức với mong muốn chia sẻ bớt phần nào khó khăn với đồng bào trên cả nước:

- Elcom đã kêu gọi các công ty liên kết chung tay cùng tham gia vào chương trình Việc tốt

cuối năm (đây là chương trình từ thiện hàng năm của Elcom) đến xã Bảo Lạc, huyện Cao Bằng trao học bổng, quà tặng, vật dụng quần áo cho các em có hoàn cảnh khó khăn.

- Với tấm lòng tương thân, tương ái, với mong muốn mang lại cái tết sung túc hơn cho đồng bào miền núi, Elcom tiếp tục lên đường, kết hợp với Hội Phật giáo Việt Nam, Elcom đã tận tay trao gạo, quần áo, quà cho các hộ nghèo và cận nghèo của các xã Mường Tè, Quang Minh thuộc Mộc Châu, Sơn La...

Bên cạnh các hoạt động từ thiện nối tiếp nhau, năm vừa qua Elcom tiếp tục tham gia các chiến dịch như:

- Hướng ứng chiến dịch Earthhour - giờ trái đất, kêu gọi mọi người cùng chung tay bảo vệ hành tinh, góp phần gìn giữ ngôi nhà chung của nhân loại.

- Tham gia chiến dịch bảo vệ động vật quý hiếm do Trung tâm giáo dục thiên nhiên ENV phát động.

.....và còn rất nhiều hoạt động khác mà Công ty Elcom đã, đang và sẽ thực hiện trong thời gian tới, đó cũng chính là trách nhiệm của Elcom đối với cộng đồng.



4. VĂN HOÁ DOANH NGHIỆP

Văn hoá Elcom được hình thành và phát triển trong suốt hơn 17 năm qua. Nó đã trở thành phong tục tập quán, truyền thống ăn sâu vào nếp sống Elcom. Văn hoá Elcom chính là tài sản vô hình, là “món ăn tinh thần” không thể thiếu đối với mỗi thành viên trong công ty.

Elcom là một tập thể vững mạnh với những thành viên năng động, nhiệt tình, giàu trí thức. Chính vì lẽ đó mà các hoạt động của Elcom phát động, từ các phong trào thi đua sáng tạo về chuyên môn cho đến những hoạt động vui chơi giải trí, các thành viên đều hưởng ứng nhiệt tình. Một số hoạt động tiêu biểu do Elcom tổ chức:

- Cuộc thi Sáng tạo khoa học Công nghệ: được tổ chức vào dịp kỷ niệm sinh nhật công ty hàng năm, thu hút nhiều đoàn viên thanh niên tham gia, nhiều ý tưởng hay, sáng tạo được đưa ra từ cuộc thi và đã được áp dụng trên thực tế, mang lại hiệu quả lao động cao hơn

- Tổ chức các chương trình văn nghệ, thể thao lành mạnh giúp cho các thành viên được thư giãn, nghỉ ngơi sau những giờ làm việc căng thẳng.



- Thành lập các Câu lạc bộ: CLB âm nhạc (Music & More Club – MMC), CLB Tiếng Anh (English in Elcom Club – EIE), CLB Bóng đá (Elcom Football Club – EFC), CLB Chụp ảnh (Chụp Club), CLB Thể dục....

Một số các hoạt động phong trào được tổ chức:

- Phong trào xây dựng bản sắc văn hóa công ty “Stick Me”

- Phong trào thi đua tiết kiệm “TIKIDI”

- Phong trào thực hiện nếp sống vì môi trường kết hợp với VTV3 – Đài truyền hình Việt Nam “Go Green”

- Phong trào thi đua “Sáng kiến cải tiến chất lượng”

- Cuộc thi Sáng tác kỉ niệm 17 năm thành lập công ty.

- Các cuộc thi sáng tạo “Mr idea”

- .. và rất nhiều hoạt động phong trào khác

Tạp san “Người Elcom” được phát hành nội bộ hàng tháng, đây chính là nơi lý tưởng nhất để các cán bộ công nhân viên nói lên tiếng nói của mình – tiếng nói của Người Elcom. Tiếp cận với báo Người Elcom, cán bộ nhân viên trong công ty không những luôn được trao đổi, giao lưu với nhau trên một khán đài chung mà còn được cập nhật những thông tin khoa học kỹ thuật – chính trị – văn hóa – xã hội mới nhất. Cũng chính trên báo Người Elcom, mọi người đã tìm được tiếng nói chung của chính mình, tiếng nói của tập thể, tiếng nói của “đại gia đình Elcom”



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo mã số doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 7 năm 2003 và cấp lại lần thứ 11 ngày 16 tháng 05 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty tại : Số 18 Nguyễn Chí Thanh - Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - TP Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Chiên Thắng	Chủ tịch
Ông Trần Hùng Giang	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Phó Chủ tịch
Ông Ngô Ngọc Hà	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Thiện	Ủy viên
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Đức Nghĩa	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phan Chiên Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Hùng Giang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mạnh Hải	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Võ Quang Hùng	Trưởng ban
Ông Phạm Minh Thắng	Thành viên
Bà Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Thành viên

Bổ nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2012

Miễn nhiệm ngày 15 tháng 06 năm 2012

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Phan Chiên Thắng

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

Số : /2013/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

Kính gửi:

Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông được lập ngày 25 tháng 02 năm 2013 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được trình bày từ trang 05 đến trang 43 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra và áp dụng các thử nghiệm cần thiết theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)

Nguyễn Thanh Tùng

Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: Đ0063/KTV

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2013

Trần Thị Mai Hương

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số:0593 /KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
100	A . TÀI SẢN NGẮN HẠN		629,361,325,212	898,745,757,730
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	190,601,931,601	418,681,115,349
111	1. Tiền		41,706,376,601	19,831,115,349
112	2. Các khoản tương đương tiền		148,895,555,000	398,850,000,000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	8,420,000,000	22,778,638,845
121	1. Đầu tư ngắn hạn		8,420,000,000	22,778,638,845
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		327,327,630,896	350,930,142,141
131	1. Phải thu khách hàng		251,825,184,344	200,891,829,041
132	2. Trả trước cho người bán		37,636,241,710	62,812,939,835
135	3. Các khoản phải thu khác	5	60,998,931,204	90,354,475,839
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(23,132,726,362)	(3,129,102,574)
140	IV. Hàng tồn kho	6	78,869,367,707	63,547,922,967
141	1. Hàng tồn kho		78,869,367,707	63,547,922,967
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		24,142,395,008	42,807,938,428
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		341,492,527	444,072,217
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		3,546,002,670	4,989,732,995
158	3. Tài sản ngắn hạn khác	7	20,254,899,811	37,374,133,216
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		310,728,782,417	241,822,635,532
220	II . Tài sản cố định		144,552,845,991	114,323,074,863
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	100,489,529,714	33,595,080,512
222	- Nguyên giá		124,105,013,619	47,931,579,873
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(23,615,483,905)	(14,336,499,361)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	11,157,512,780	10,086,792,002
228	- Nguyên giá		13,515,555,064	11,735,377,406
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2,358,042,284)	(1,648,585,404)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	10	32,905,803,497	70,641,202,349
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	149,193,397,613	110,365,661,726
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		39,872,083,616	40,162,804,526
258	2. Đầu tư dài hạn khác		120,237,015,240	81,331,508,087
259	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(10,915,701,243)	(11,128,650,887)
260	V. Tài sản dài hạn khác		8,353,470,313	6,347,570,443
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	6,987,922,554	4,835,230,341
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		1,365,547,759	1,512,340,102
269	VI. Lợi thế thương mại		8,629,068,500	10,786,328,500
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		940,090,107,629	1,140,568,393,262

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND))
300	A . NỢ PHẢI TRẢ		265,389,490,062	548,873,202,281
310	I. Nợ ngắn hạn		251,034,927,980	527,018,421,869
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	1,682,745,000	54,577,296,818
312	2. Phải trả người bán		193,840,222,356	395,896,287,527
313	3. Người mua trả tiền trước		4,886,537,325	6,666,987,787
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	6,068,248,199	21,773,862,093
315	5. Phải trả người lao động		7,062,846,574	9,400,338,004
316	6. Chi phí phải trả	15	1,582,310,667	604,568,140
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	16	17,727,978,201	23,450,380,076
320	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	17	14,463,718,484	12,789,334,874
323	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3,720,321,174	1,859,366,550
330	II. Nợ dài hạn		14,354,562,082	21,854,780,412
336	1. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		-	985,031,631
337	2. Dự phòng phải trả dài hạn	17	6,008,238,973	11,816,366,586
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		705,079,074	853,382,195
339	4. Quỹ phát triển khoa học công nghệ		7,641,244,035	8,200,000,000
400	B . VỐN CHỦ SỞ HỮU		674,642,121,239	591,624,922,591
410	I. Vốn chủ sở hữu	18	674,642,121,239	591,624,922,591
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		366,249,090,000	293,000,000,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		117,832,900,000	117,832,900,000
416	3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	692,781,963
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		16,784,145,194	14,384,145,194
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		10,517,195,346	7,017,195,346
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3,000,000,000	1,000,000,000
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		160,258,790,699	157,697,900,088
439	C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		58,496,328	70,268,390
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		940,090,107,629	1,140,568,393,262

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Chi tiêu	Thuyết minh	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
1. Nợ khó đòi đã xử lý		1,502,387,999	1,502,387,999
2. Ngoại tệ các loại (USD)			
- Đồng Euro		61.67	24.66
- Đô la Mỹ		1,090,953.85	367,902.58

Chu Hồng Hạnh
Người lập

Đặng Thanh Minh
Kê toán trưởng

Phan Chiên Thắng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2012

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
1	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	479,914,808,824	482,586,262,906
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		479,914,808,824	482,586,262,906
11	4. Giá vốn hàng bán	20	299,849,130,860	274,803,007,263
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		180,065,677,964	207,783,255,643
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	37,501,966,944	37,526,180,441
22	7. Chi phí tài chính	22	1,356,808,748	49,534,362,405
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>575,953,523</i>	<i>4,379,319,996</i>
24	8. Chi phí bán hàng	23	7,718,549,935	15,431,497,724
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	88,414,361,921	57,944,724,924
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		120,077,924,304	122,398,851,031
31	11. Thu nhập khác	25	2,074,570,180	1,801,985,791
32	12. Chi phí khác	26	1,783,316,050	976,463,856
40	13. Lợi nhuận khác		291,254,130	825,521,935
45	14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		(374,720,909)	(276,362,441)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		119,994,457,525	122,948,010,525
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	27	3,643,688,462	3,240,836,708
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	27	146,792,343	5,129,369,688
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		116,203,976,720	114,577,804,129
61	17. Lợi ích của cổ đông thiểu số		(11,772,063)	(10,918,515)
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ		116,215,748,783	114,588,722,644
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	3,173	3,129

Chu Hồng Hạnh
Người lập

Đặng Thanh Minh
Kê toán trưởng

Phan Chiên Thắng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2012

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		395,169,814,576	886,493,799,653
2	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(469,035,830,723)	(467,723,803,548)
3	3. Tiền chi trả cho người lao động		(62,928,890,026)	(48,649,467,183)
4	4. Tiền chi trả lãi vay		(525,915,707)	(4,306,317,029)
5	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(21,810,208,739)	(4,038,314,170)
6	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		121,511,833,284	54,823,620,407
7	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(65,690,120,170)	(87,674,790,843)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(103,309,317,505)	328,924,727,287
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(41,605,038,220)	(27,459,426,555)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		5,560,000	800,000
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2,300,000,000)	(20,540,000,000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		3,420,000,000	14,280,000,000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(29,049,179,500)	(9,917,500,000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		558,300,000	5,756,100,000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		26,984,872,517	19,105,424,286
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(41,985,485,203)	(18,774,602,269)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		26,714,743,497	157,207,333,238
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(79,609,295,315)	(159,967,388,560)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(29,866,102,420)	(66,416,447,905)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(82,760,654,238)	(69,176,503,227)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(228,055,456,946)	240,973,621,791

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT NĂM 2012

(Theo phương pháp trực tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	Chi tiêu	Thuyết minh	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		418,681,115,349	177,530,977,614
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(23,726,802)	176,515,944
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	190,601,931,601	418,681,115,349

Chu Hồng Hạnh
Người lập

Đặng Thanh Minh
Kế toán trưởng

Phan Chiến Thắng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2012

1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông là doanh nghiệp được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo mã số doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18 tháng 7 năm 2003 và cấp lại lần thứ 11 ngày 16 tháng 05 năm 2012.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 18 Nguyễn Chí Thanh - Phường Ngọc Khánh - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh Công ty là: 366.249.090.000 VND (Ba trăm sáu mươi sáu tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu chín mươi ngàn đồng chẵn.). Tương đương 36.624.909 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
- Chi nhánh Giải pháp Phần mềm	Tp.Hà Nội	Sản xuất phần mềm máy tính
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	Tp. Hồ Chí Minh	Lắp đặt dịch vụ Viễn thông
- Văn phòng đại diện Tây Hồ	Tp.Hà Nội	Đại diện Công ty giao dịch với khách hàng

Công ty có các công ty con sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Công nghệ Vật liệu mới	Tp.Hà Nội	Sản xuất Vật liệu nhựa, Polime
- Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm Elcom	Tp.Hà Nội	Sản xuất phần mềm máy tính
- Công ty TNHH MTV Nghiên cứu Phát triển Khoa học Công nghệ Elcom (*)	TP Hồ Chí Minh	Nghiên cứu phát triển công nghệ thông tin

Công ty có các công ty liên kết sau	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính
- Công ty Cổ phần Kỹ thuật Elcom	Tp.Hà Nội	Ứng dụng công nghệ cao
- Công ty Cổ phần Phần mềm Dịch vụ Viễn thông	Tp.Hà Nội	Ứng dụng phần mềm
- Công ty LD Dược phẩm Eloge France Việt Nam	Tp.Hà Nội	Sản xuất các loại thuốc tân dược
- Công ty CP Công nghệ Sinh học Thê hệ mới (**)	Tp.Hà Nội	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm

(*) Theo giấy phép đầu tư số 413 041 000048 ngày 27 tháng 5 năm 2011 về việc đăng ký thành lập doanh nghiệp và thực hiện dự án đầu tư. Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV Nghiên cứu phát triển Khoa học Công nghệ Elcom, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế theo mã số doanh nghiệp số 0310993118 do Cơ quan thuế Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 7 năm 2011 Công ty có vốn điều lệ 25 tỷ đồng, trong đó Công ty CP đầu tư Phát triển công nghệ Điện tử Viễn thông (Elcom) nắm giữ 100% vốn góp. Đến thời điểm 31/12/2012 công ty chưa đi vào hoạt động, do vậy không được hợp nhất trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

(**) Ngày 30/08/2012, Công ty CP đầu tư Phát triển công nghệ Điện tử Viễn thông (Elcom) thông qua chủ trương tham gia góp vốn để thành lập Công ty CP công nghệ Sinh học Thê hệ mới. Công ty Cổ phần Sinh học Thê hệ mới đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106001412 ngày 28/9/2012 với tổng số vốn điều lệ là 150 tỷ đồng, trong đó Elcom là cổ đông sáng lập góp 72 tỷ đồng tương đương 7.200.000 cổ phần chiếm 48% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31/12/2012 các bên chưa thực hiện góp vốn, doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động, do vậy không được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên báo cáo tài chính hợp nhất này.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là :

- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế công nghệ môi trường;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Cung cấp nội dung, dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng (trừ những nội dung Nhà nước cấm);
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Sản xuất, lắp ráp, buôn bán máy móc thiết bị và các sản phẩm đo lường, thí nghiệm, tự động hóa, xử lý môi trường;
- Tư vấn, chuyển giao công nghệ, lắp đặt, thẩm định, giám sát các công trình công nghệ môi trường, tự động hóa công nghiệp, công nghệ sinh học (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Đại lý mua, bán, ký gửi sản phẩm chuyên ngành giao thông - xây dựng;
- Xây dựng mới, trung tu, đại tu và sửa chữa, duy tu, duy trì các công trình giao thông;
- Xây lắp hệ thống chiếu sáng bao gồm: chiếu sáng nội ngoại thất và đèn điều khiển tín hiệu giao thông cả đường dây trạm điện đến dưới 35KV;
- Sản xuất, chế biến, buôn bán nguyên vật liệu nhựa, cao su, sản phẩm từ nhựa, cao su;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải trí;
- Dịch vụ cho thuê văn phòng, cho thuê nhà phục vụ các mục đích kinh doanh, cho thuê tài sản;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu chính và các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- Sản xuất và buôn bán các thiết bị báo cháy, thiết bị báo trộm;
- Đầu tư phát triển chăn nuôi, trồng trọt và khu du lịch sinh thái;
- Các dịch vụ khoa học kỹ thuật;
- Lắp ráp, bảo dưỡng các thiết bị viễn thông, tổng đài điện thoại thuê bao dung lượng nhỏ, thiết bị phụ trợ, nguồn điện; lắp đặt các thiết bị truyền dẫn cho các tuyến Viba và mạng cáp thông tin;
- Sản xuất phần mềm máy tính; chuyển giao công nghệ thông tin; lắp đặt các hệ thống, dây chuyền công nghệ cao;
- Tư vấn các hệ thống thông tin, hệ thống tự động hoá và các hệ thống điện tử viễn thông;
- Cung cấp và khai thác cơ sở dữ liệu, dịch vụ lưu trữ và xử lý dữ liệu;
- Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị điện, điện tử, viễn thông, thiết bị khoa học;
- Dịch vụ quảng cáo;
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông;
- Đại lý kinh doanh dịch vụ Internet;
- Dịch vụ thông tin giải trí với phát thanh, truyền hình, báo chí;
- Các dịch vụ khoa học kỹ thuật;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Sản xuất, lắp ráp các sản phẩm điện tử - tin học.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Theo Nghị quyết HĐQT Công ty CP ĐT&PT Công nghệ Điện tử Viễn thông ngày 12/7/2012 về việc sáp nhập Chi nhánh Giải pháp phần mềm về Văn phòng Công ty mẹ, theo đó toàn bộ số dư trên Bảng Cân đối kế toán của Chi nhánh tại ngày 12/07/2012 được kết chuyển về Báo cáo của Văn phòng Công ty mẹ.

Theo Nghị quyết HĐQT số 07 -06/2012/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 6 năm 2012 về việc đầu tư thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học. Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện thành công sản phẩm sinh học ứng dụng trong lĩnh vực chăn nuôi gia súc, gia cầm và thủy sản. Với những hiệu quả thực tế mang lại cho người chăn nuôi, thân thiện với môi trường và an toàn cho sức khoẻ cộng đồng, sản phẩm của Elcom đã chính thức được thị trường chấp nhận và mang lại lợi ích kinh tế cao.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức Nhật ký chung trên phần mềm kế toán.

2.3. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty con do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

2.4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Trong Báo cáo tài chính hợp nhất các khoản đầu tư vào công ty liên kết được kê toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

2.5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

2.6. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.7. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.8. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.9. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng loại sản phẩm chưa hoàn thành.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

2.10. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm
Máy móc, thiết bị	03-08 năm
Phương tiện vận tải	05-10 năm
Thiết bị văn phòng	02-08 năm
Quyền sử dụng đất	42 năm
Phần mềm máy tính	05 năm

2.11. Các khoản đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng

khoản Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá trị thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.

- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế khác: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính của tổ chức kinh tế khác.

2.12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.14. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.15. Các khoản dự phòng phải trả

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Chi những khoản chi phí liên quan đến khoản dự phòng phải trả đã lập ban đầu mới được bù đắp bằng khoản dự phòng phải trả đó.

Khoản chênh lệch giữa số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết lớn hơn số dự phòng phải trả lập ở kỳ báo cáo được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khoản chênh lệch lớn hơn của khoản dự phòng phải trả về bảo hành công trình xây lắp được hoàn nhập vào thu nhập khác trong năm.

Dự phòng tiền lương tại công ty mẹ được trích lập không vượt quá 17% quỹ lương thực hiện trong năm. Tại thời điểm 31/3 năm sau quỹ lương dự phòng chưa sử dụng hoặc sử dụng không hết sẽ tiến hành hoàn nhập và ghi giảm chi phí của năm sau.

2.16. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Nghị quyết Đại hội cổ đông Công ty.

2.17. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Từ năm 2012 Công ty thay đổi chính sách kế toán đối với các nghiệp vụ bằng ngoại tệ và hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo hướng dẫn tại Thông tư 179/2012/TT-BTC thay thế cho Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ (tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả không bao gồm các khoản Người mua ứng trước và Ứng trước cho người bán, Doanh thu nhận trước) có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Việc xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được thay đổi so với năm 2011 như sau:

Việc thay đổi chính sách kế toán này không áp dụng hồi tố cho Báo cáo tài chính năm 2011 trở về trước.

Năm 2012	Năm 2011
Tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính	Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được kết Chuyển lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm được để số dư trên báo cáo tài chính, đầu năm sau ghi bút toán ngược để xóa số dư

2.18. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
 - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.19. Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.20. Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Năm 2012, Công ty thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho phần thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm của doanh nghiệp thành lập mới theo hướng dẫn tại Nghị định 124/NĐ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ và Thông tư 130/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính. Cụ thể, Công ty áp dụng thuế suất 5% cho thu nhập từ hoạt động sản xuất phần mềm.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Tiền mặt	840,340,978	3,894,037,881
Tiền gửi ngân hàng	40,866,035,623	15,937,077,468
Các khoản tương đương tiền (*)	148,895,555,000	398,850,000,000
	190,601,931,601	418,681,115,349

(*) Chi tiết khoản tương đương tiền tại 31/12/2012 như sau:

Chi tiết	Ngày đáo hạn	Lãi Suất (%/ năm)	Số tiền (VND)
Tiền gửi có kỳ hạn Ngân hàng TMCP Quân đội			133,800,000,000
- Hợp đồng số 519.11.054.27172.TG	05/01/2013	9%	5,000,000,000
- Hợp đồng số 520.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 523.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 524.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 525.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 526.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 527.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 528.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 529.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 646.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 647.11.054.27172.TG	1/5/2013	9%	10,000,000,000
- Hợp đồng số 137.12.054.27172.TG	1/5/2013	9%	5,000,000,000
- Hợp đồng số 138.12.054.27172.TG	1/5/2013	9%	5,000,000,000
- Hợp đồng số 139.12.054.27172.TG	1/5/2013	9%	5,000,000,000
- Hợp đồng số 207.12.054.27172.TG	1/5/2013	9%	5,000,000,000
- Hợp đồng số 208.12.054.27172.TG	1/5/2013	9%	5,000,000,000
- Hợp đồng số 326.12.054.07172.TG	22/01/2013	9%	1,000,000,000
- Hợp đồng số 384.12.054.27172.TG	14/01/2013	9%	2,800,000,000
Các khoản tương đương tiền khác			15,095,555,000
			148,895,555,000

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Đầu tư ngắn hạn khác (*)	8,420,000,000	22,778,638,845
	8,420,000,000	22,778,638,845

(*) Chi tiết khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2012 như sau:

Chi tiết	Ngày đáo hạn	Lãi Suất (%/ năm)	Số tiền (VND)
Công ty CP CN Vật liệu mới Bắc Kạn			1,900,000,000
- Hợp đồng số 01-2011/Elcom-EI	8/24/2013	9%	600,000,000
- Hợp đồng số 091211	6/13/2013	9%	1,000,000,000
- Hợp đồng số 160122	7/18/2013	9%	300,000,000
Công ty CP Đầu tư & phát triển Thăng Long Xanh			4,420,000,000
- Hợp đồng số 04052011	04/05/2013	9%	2,420,000,000
- Hợp đồng số 10062011	10/06/2013	9%	2,000,000,000
Công ty TNHH Đầu tư DT&T			2,100,000,000
- Hợp đồng số 31122011	31/12/2013	9%	2,100,000,000
			8,420,000,000

5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

(*) Chi tiết các khoản phải thu khác như sau:

	31/12/2012 VND)	01/01/2012 (VND)
Phải thu hàng cho mượn thử nghiệm	12,927,968,623	17,481,993,997
Phải thu Công ty CP Kỹ thuật Elcom	27,084,641	7,800,000
Phải thu Vật liệu mới Bắc Kạn	6,000,000	-
Phải thu Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	-	266,961,113
Phải thu khoản cho vay không tính lãi	1,981,930,000	4,406,630,000
- Ông Phan Văn Tạo	150,000,000	150,000,000
- Ông Nguyễn Hoàng Minh (Tham gia khóa học MBA)	247,380,000	67,280,000
- Bà Nguyễn Kim Oanh (Tham gia khóa học MBA)	66,950,000	105,350,000
- Ông Nguyễn Đức Hiếu (Tham gia khóa học MBA)	48,800,000	84,000,000
- Ngô Hồng Hạnh	-	2,800,000,000
- Bùi Xuân Thông Mạnh	-	1,200,000,000
- Ông Võ Ngọc Khánh	500,000,000	-
- Các đối tượng khác	968,800,000	-

Phải thu BHXH, thuế TNCN	212,175,813	38,720,340
Công ty Dịch vụ viễn thông	295,461,839	10,077,078,848
Phải thu khoản lãi vay	17,950,281,646	9,415,165,599
- Công ty quản lý quỹ SME	2,726,000,000	1,634,000,000
- Công ty CP Liên doanh dược phẩm ELOGE France VN	189,821,070	329,416,667
- Ông Nguyễn Đức Thiện (CMT: 030845589)	309,371,521	294,447,262
- Ông Nguyễn Văn Hoà	2,067,883,334	1,073,333,333
- Ông Vũ Thanh Lịch (1)	2,654,333,335	1,653,055,556
- Bà Nguyễn Phương Hải (2)	1,734,250,000	869,000,000
- Công ty CP Đầu tư và Thương mại Quốc tế Nam Sơn	2,125,000,000	1,215,000,000
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh	2,692,742,943	1,350,471,111
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn	322,910,279	74,758,334
- Công ty TNHH Đầu tư DT & T	2,104,863,608	421,388,889
- Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thăng Long	860,550,000	266,961,113
- Ngân hàng Đầu tư & phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm	-	116,666,667
- Ngân hàng Dầu Khí Toàn Cầu	-	77,777,778
- Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam	-	23,333,333
- Ngân hàng TMCP Quốc tế	-	15,555,556
- Công ty CP tư vấn ĐTPT Hạ tầng Viễn thông	104,266,667	-
- Nguyễn Văn Lữ (CMT: 168297429)	48,000,000	-
- Phải thu lãi cho vay khác	10,288,889	-
Phải thu ủy thác vốn đầu tư tại Công ty CP Quản lý quỹ SME	12,000,000,000	-
Phải thu Ủy thác đầu tư vốn tại Công ty CP Đầu tư và Thương mại Quốc tế Nam Sơn	10,000,000,000	-
Phải thu Nguyễn Đức Thiện	2,238,638,845	-
Công ty CP ĐTPTXD Toàn Cầu VIETPOL	1,484,000,000	1,484,000,000
Ngô Ngọc Hà	400,000,000	400,000,000
Phải thu hàng nhập khẩu ủy thác	-	45,976,456,181
Phải thu quỹ khen thưởng phúc lợi	336,362,195	
Phải thu thuế GTGT tương ứng doanh thu tài chính	600,692,163	-
Các khoản phải thu khác	538,335,439	799,669,761
	60,998,931,204	90,354,475,839

(1) Công ty trích lập dự phòng lãi phải thu đối với khoản vay của ông Vũ Thanh Lịch theo hướng dẫn tại TT 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 là 1.136.987.667 VND và hạch toán doanh thu tài chính năm 2012 với số tiền là 1.001.277.779 VND.

(2) Công ty trích lập dự phòng lãi phải thu đối với khoản vay của bà Nguyễn Phương Hải theo hướng dẫn tại TT 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 là 622.352.500 VND và hạch toán doanh thu tài chính năm 2012 với số tiền là 865.250.000 VND.

6. HÀNG TỒN KHO

Nguyên liệu, vật liệu	
Công cụ, dụng cụ	
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	
Thành phẩm	
Hàng hoá	
Hàng gửi đi bán	

31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
977,540,891	357,487,456
427,293,766	176,428,663
27,688,367,681	26,725,402,693
5,919,329	5,919,329
21,278,258,055	24,197,308,588
28,491,987,985	12,085,376,238
78,869,367,707	63,547,922,967

7. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

Tạm ứng	
Các khoản thẻ chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	

31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
11,022,130,914	13,543,406,541
9,232,768,897	23,830,726,675
20,254,899,811	37,374,133,216

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc (VND)	Máy móc, thiết bị (VND)	Phương tiện vận tải, truyền dẫn (VND)	Thiết bị văn phòng (VND)	Tài sản cố định khác (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	5,782,538,449	6,472,256,726	22,847,705,342	977,551,348	11,851,528,008	47,931,579,873
Số tăng trong năm	52,764,680,738	6,489,466,575	3,717,501,269	13,786,113,974	312,884,008	77,070,646,564
- Mua trong năm	3,446,409,818	5,618,021,952	3,717,501,269	1,062,336,795	65,066,795	13,909,336,629
- Đầu tư XDCB hoàn thành	49,318,270,920	834,810,370	-	12,723,777,179	139,377,414	63,016,235,883
- Tăng khác	-	36,634,253	-	-	108,439,799	145,074,052
Số giảm trong năm	-	(321,962,222)	(415,449,000)	(159,801,596)	-	(897,212,818)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(321,962,222)	(415,449,000)	(159,801,596)	-	(897,212,818)
Số dư cuối năm	58,547,219,187	12,639,761,079	26,149,757,611	14,603,863,726	12,164,412,016	124,105,013,619
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	1,159,916,566	896,738,686	8,175,201,984	373,517,334	3,731,124,791	14,336,499,361
Số tăng trong năm	457,195,719	1,349,993,374	3,878,985,651	520,336,905	3,834,506,198	10,041,017,847
- Khấu hao trong năm	457,195,719	1,322,821,185	3,878,985,651	520,336,905	3,834,506,198	10,013,845,658
- Tăng khác	-	27,172,189	-	-	-	27,172,189
Số giảm trong năm	-	(186,782,707)	(415,449,000)	(159,801,596)	-	(762,033,303)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(186,782,707)	(415,449,000)	(159,801,596)	-	(762,033,303)
Số dư cuối năm	1,617,112,285	2,059,949,353	11,638,738,635	734,052,643	7,565,630,989	23,615,483,905
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	4,622,621,883	5,575,518,040	14,672,503,358	604,034,014	8,120,403,217	33,595,080,512
Tại ngày cuối năm	56,930,106,902	10,579,811,726	14,511,018,976	13,869,811,083	4,598,781,027	100,489,529,714

Các tài sản cố định của Công ty đã khấu hao hết nhưng vẫn còn hoạt động được, trong năm Công ty ghi giảm nguyên giá và khấu hao TSCĐ căn cứ theo quyết định thanh lý tài sản của Tổng Giám đốc Công ty với nguyên giá là 923.042.745 VND. Tuy giảm tài sản đã hết khấu hao, nhưng đối với những TSCĐ còn sử dụng được (Nguyên giá là: 647.019.861VND) vẫn được Công ty giao cho bộ phận hành chính theo dõi.

Giá trị TSCĐ tăng từ Đầu tư XDCB hoàn thành là giá trị tòa nhà Văn phòng Công ty tại Hà Nội. Tài sản đưa vào sử dụng từ tháng 12/2012 và được tạm tăng NGTSCĐ theo chi phí đã tập hợp được và sẽ được điều chỉnh sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành.

9. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất (*) (VND)	Phần mềm kế toán (VND)	Bản quyền, bằng sáng chế (VND)	Cộng (VND)
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	9,600,100,000	1,960,039,311	175,238,095	11,735,377,406
Số tăng trong năm	-	1,968,598,946	-	1,968,598,946
- Mua trong năm	-	1,968,598,946	-	1,968,598,946
Số giảm trong năm	-	(188,421,288)	-	(188,421,288)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(188,421,288)	-	(188,421,288)
Số dư cuối năm	9,600,100,000	3,740,216,969	175,238,095	13,515,555,064
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	754,766,664	817,882,230	75,936,510	1,648,585,404
Khấu hao trong năm	252,383,332	610,447,216	35,047,620	897,878,168
- Khấu hao trong năm	252,383,332	610,447,216	35,047,620	897,878,168
Số giảm trong năm	-	(188,421,288)	-	(188,421,288)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(188,421,288)	-	(188,421,288)
Số dư cuối năm	1,007,149,996	1,239,908,158	110,984,130	2,358,042,284
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	8,845,333,336	1,142,157,081	99,301,585	10,086,792,002
Tại ngày cuối năm	8,592,950,004	2,500,308,811	64,253,965	11,157,512,780

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	32,905,803,497	70,641,202,349
- Xây dựng trụ sở văn phòng	-	39,292,355,318
- Dự án Thanh Trì (1)	32,564,011,612	31,013,253,146
- Dự án Từ Liêm	246,601,885	246,601,885
- Dự án khác	95,190,000	88,992,000
	32,905,803,497	70,641,202,349

(1) Là các khoản chi phí liên quan đến việc đền bù Giải phóng mặt bằng hỗ trợ di dời và các chi phí khác để thực hiện Dự án đã được UBND thành phố phê duyệt tại công văn số 4119/UBND-KH&ĐT ngày 13/05/2009 về việc cho phép Công ty nghiên cứu lập và triển khai dự án xây dựng tổ hợp văn phòng, nhà chung cư, biệt thự, dịch vụ thương mại khu cây xanh công cộng và các chức năng khác theo quy hoạch tại xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì theo phương thức tự thỏa thuận với người sử dụng đất thuộc phạm vi dự án để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Dự án hiện vẫn trong giai đoạn thỏa thuận đền bù và giải phóng mặt bằng cho việc triển khai.

11. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Đầu tư vào công ty liên kết	39,872,083,616	40,162,804,526
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	10,697,189,644	10,539,975,428
- Công ty Cổ phần Phần mềm và Dịch vụ Viễn thông	3,078,558,527	3,057,609,715
- Công ty CP Liên doanh Dược phẩm ELOGE France Việt Nam	26,096,335,445	26,565,219,383
Đầu tư dài hạn khác	120,237,015,240	81,331,508,087
- Đầu tư cổ phiếu	65,108,155,240	61,202,648,087
- Đầu tư dài hạn khác	55,128,860,000	20,128,860,000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(10,915,701,243)	(11,128,650,887)
	149,193,397,613	110,365,661,726

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Đầu tư dài hạn khác	65,108,155,240	61,202,648,087
Đầu tư cổ phiếu	65,108,155,240	61,202,648,087
- Ngân hàng TMCP Quân đội	61,145,740	983,988,087
- Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	4,346,920,000	4,346,920,000
- Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam	11,826,000,000	11,826,000,000
- Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn	17,360,740,000	17,360,740,000
- Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh	28,590,000,000	26,090,000,000
- Công ty CP Tin học VT Petrolimex	115,000,000	115,000,000
- Công ty CP Đầu tư & Phát triển Thăng Long Xanh	360,000,000	180,000,000
- Công ty CP Tập đoàn Khoáng sản Hà Giang	300,000,000	300,000,000
- Công ty CP GPCN truyền thông đa PT sáng kiến	2,148,349,500	-
Đầu tư dài hạn khác	55,128,860,000	20,128,860,000
- Góp vốn đầu tư vào Cty CP Đầu tư Thương mại Bắc Hà	8,000,000,000	8,000,000,000
- Góp vốn đầu tư vào Cty CP Công nghệ TT IPMAC	750,000,000	750,000,000
- Cho Công ty CP Liên doanh Dược phẩm ELOGE France Việt Nam vay dài hạn	10,000,000,000	10,000,000,000
- Góp vốn đầu tư dự án Trần Phú vào Công ty CP ĐT và PT Thăng Long Xanh (1)	35,000,000,000	-
- Góp vốn đầu tư vào Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Cạn	1,378,860,000	1,378,860,000
	120,237,015,240	81,331,508,087

(1) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT/ELC-TLX giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông với mục đích cùng góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh Dự án "Xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư" tại ô đất C13/DD2 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Theo đó, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông sẽ góp ước tính là 468.050 triệu đồng vào dự án theo các giai đoạn góp vốn

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	-	583,599,687
- Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Kỹ thương VN (TCB)	2,915,701,243	2,545,051,200
- Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Bắc Hà	8,000,000,000	8,000,000,000
	10,915,701,243	11,128,650,887

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty tại ngày 31/12/2012 như sau:

Tên công ty liên kết	Tỷ lệ lợi ích	TL biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Kỹ thuật Elcom	40%	40%	Ứng dụng công nghệ cao
Công ty Cổ phần Phần mềm và Dịch vụ Viễn thông	30%	30%	Ứng dụng phần mềm
Công ty CP Liên doanh Dược phẩm ELOGE France Việt Nam	25%	25%	Sản xuất các loại thuốc tân dược

Chi tiết cổ phiếu đầu tư	Khối lượng	Đơn giá	Giá trị
Công ty CP Công nghệ Vật liệu mới Bắc Kạn (*)	626,074	27,730	17,360,740,000
Công ty CP Phát triển Đông Dương Xanh (*)	1,250,000	22,872	28,590,000,000
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex (*)	10,886	10,564	115,000,000
Công ty CP Máy tính và Truyền thông Việt Nam (**)	54,000	219,000	11,826,000,000
Công ty CP Đầu tư & phát triển Thăng Long Xanh (*)	36,000	10,000	360,000,000
Công ty CP Tập đoàn Khoáng sản Hà Giang (*)	30,000	10,000	300,000,000
Ngân hàng TM cổ phần Quân đội (*)	6,006	10,181	61,145,740
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (*)	140,771	30,879	4,346,920,000
Công ty CP GPCN truyền thông đa PT sáng kiến (*)	43,401	49,500	2,148,349,500
			65,108,155,240

(*) Mệnh giá 10.000 đồng/ 1 cổ phần

(**) Mệnh giá 100.000 đồng/ 1 cổ phần

(**) Cổ phần của Cty CP Máy tính Truyền Thông Việt Nam được Công ty CP Elcom mua thông qua Công ty TNHH VNT.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Số dư đầu năm	4,835,230,341	1,851,769,752
Số tăng trong năm	5,410,350,805	4,363,351,067
Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm	(3,257,658,592)	(1,379,890,478)
	6,987,922,554	4,835,230,341

Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
- Công cụ dụng cụ	3,762,013,497	981,889,704
- Chi phí trả trước thuê đất Thiên Cẩm	700,927,618	716,857,790
- Chi phí trả trước thuê nhân công sửa căn hộ Mỹ Đình	37,391,746	106,566,477
- Văn phòng đại diện Tây Hồ (1)	893,974,890	1,505,492,908
- Văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh (2)	667,525,882	1,524,423,462
- Chi phí sửa chữa khác	30,527,000	-
- Chi phí xả thải, khai thác dưới đất	177,833,333	-
- Chi phí cải tạo, sửa chữa	566,570,951	-
- Chi phí lập đề án bảo vệ môi trường	144,090,910	-
- Chi phí bảo hiểm xe	7,066,727	-
	6,987,922,554	4,835,230,341

(1) Theo quyết định số 11/2010/QĐ- HĐQT và Biên bản họp của HĐQT ngày 06/04/2010 của Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông thuê và sửa chữa Biệt thự số 41 Khu biệt thự Hồ Tây - Số 10 Đặng Thai Mai, quận Tây Hồ, Hà Nội làm văn phòng đại diện cho Công ty. Hợp đồng thuê nhà ngày 06/04/2010 giữa Cty CP Elcom và Cty TNHH Hồ Tây Một thành viên. Giá thuê nhà trong 3 năm đầu từ 01/08/2010 đến 31/07/2013 là 4.500 USD/ tháng, 2 năm tiếp theo từ 01/08/2013 đến 31/07/2015 là 6.500 USD/ tháng, toàn bộ giá là bao gồm thuế giá trị gia tăng. Kể từ ngày 01/08/2015 đến ngày hết hạn hợp đồng, giá thuê nhà sẽ được điều chỉnh 2 lần (lần 1 vào ngày 01/08/2015, lần thứ 2 vào ngày 01/02/2018) theo giá thị trường tại thời điểm điều chỉnh. Hợp đồng thuê nhà có hiệu lực 10 năm kể từ ngày ký cho đến hết ngày 31/07/2020. Theo biên bản họp HĐQT thì thuê biệt thự này làm văn phòng đại diện tại Hà Nội. Trên cơ sở biên bản phân định trách nhiệm hoàn thiện biệt thự thì bên thuê có trách nhiệm:

- Tiếp tục thi công phần hoàn thiện và nội thất của biệt thự theo thiết kế của bên cho thuê và phần sửa đổi thiết kế của bên thuê được bên cho thuê chấp thuận bằng văn bản;
- Lắp đặt hệ thống điều hòa cho ngôi biệt thự;
- Hoàn thiện sân vườn, cây xanh của biệt thự;
- Kinh phí để thực hiện các phần việc hoàn thiện biệt thự của bên thuê do bên thuê tự chịu trách nhiệm.

(2) Hợp đồng thuê nhà ngày 15/02/2011 giữa ông Phan Chiên Thắng và Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Phát triển công nghệ Điện tử Viễn Thông tại TP HCM về việc Chi nhánh thuê của ông Phan Chiên Thắng một căn biệt thự tại 162/12 đường Bình Lợi, phường 13, Quận Bình Thạnh, TP HCM hiện trạng căn hộ mới xây xong phần thô chưa hoàn thiện và bên B có trách nhiệm chi trả các khoản chi phí XD, sửa chữa, hoàn thiện căn nhà theo thiết kế thỏa thuận giữa 2 bên. Đơn giá thuê nhà 5000 USD/tháng (toàn bộ thuế, lệ phí do bên thuê nhà nộp). Thời hạn hợp đồng đến hết 18/02/2013. Trường hợp kết thúc hợp đồng thuê nếu hợp đồng thuê không được gia hạn thêm thì phần tiền đã đầu tư vào phần thi công hoàn thiện của căn nhà sẽ được hoàn trả theo thỏa thuận.

13. VAY NGẮN HẠN

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Vay ngắn hạn ngân hàng	1,122,745,000	53,427,296,818
- Ngân hàng TMCP Quân Đội	-	53,427,296,818
- Ngân hàng TMCP BIDV -Chi nhánh Hoàn Kiếm (1)	1,122,745,000	-
Vay ngắn hạn đối tượng khác	560,000,000	1,150,000,000
- Vay Công ty CP Công nghệ Vật liệu Mới Bắc Kạn	-	50,000,000
- Bà Trần Thị Phương	100,000,000	-
- Bà Nguyễn Thị Linh	460,000,000	610,000,000
- Nguyễn Quế Hải	-	490,000,000
	1,682,745,000	54,577,296,818

Thông tin chi tiết các khoản vay cuối năm

(1) Vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP BIDV- Chi nhánh Hoàn Kiếm:

Ngày vay	Hợp đồng vay	Mục đích vay	Lãi suất vay	Thời hạn vay	Hình thức đảm bảo	Số dư nợ gốc đến 31/12/2012
11/2/2012	HĐ 08/2012	Thanh toán tiền mua phê liệu	13%	3 tháng	Tín chấp	307,230,000
11/19/2012	HĐ 09/2012	Thanh toán tiền mua phê liệu	13%	3 tháng	Tín chấp	204,820,000
11/20/2012	HĐ 10/2012	Thanh toán tiền mua phê liệu	13%	3 tháng	Tín chấp	310,695,000
12/20/2012	HĐ 11/2012	Thanh toán tiền mua phê liệu	13%	3 tháng	Tín chấp	300,000,000
Cộng						1,122,745,000

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Thuế giá trị gia tăng	957,724,869	2,822,339,054
Thuế xuất, nhập khẩu	9,224,697	3,215,499
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,407,829,046	17,886,349,323
Thuế thu nhập cá nhân	1,816,545,532	899,506,836
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	2,654,946	-
Thuế TNDN nộp hộ nhà thầu nước ngoài	874,269,109	162,451,381
	6,068,248,199	21,773,862,093

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Chi phí tiền điện, nước	88,294,311	-
Chi phí ăn ca, điện thoại, bảo vệ	156,621,518	132,520,599
Chi phí lãi vay	95,167,306	70,044,684
Trích trước tiền thuê văn phòng chi nhánh Hồ Chí Minh	1,101,173,655	-
Chi phí phải trả khác	141,053,877	402,002,857
	1,582,310,667	604,568,140

16. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

Kinh phí công đoàn	1,463,854,625	1,277,829,671
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	109,045,000	101,392,497
Phải trả cổ tức cho cổ đông	646,356,340	7,072,458,760
Phải trả tiền thù lao cho thành viên HĐQT	3,404,882,230	3,404,882,230
Phải trả tiền nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1,279,593,567	1,279,593,567
Lãi vay phải trả Công ty CP Vật liệu mới Bắc Kạn	-	79,125,000
Phải trả, phải nộp khác (*)	10,824,246,439	10,235,098,351
	17,727,978,201	23,450,380,076

(*) Chi tiết các khoản phải trả phải nộp khác như sau:

- Nhập khẩu ủy thác phải trả
- Phải trả về hàng mang đi bảo hành
- Kinh phí công đoàn phải nộp cấp trên
- Phải trả Nguyễn Đức Thiện góp vốn Công ty CP Tập đoàn Khoáng sản Hà Giang
- Phải trả Nguyễn Đình Huân
- BHXH, thuế TNCN trả cho NLD
- Các khoản phải trả, phải nộp khác

17. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

Dự phòng phải trả ngắn hạn	14,463,718,484	12,789,334,874
- Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	10,351,328,577	9,369,437,731
- Dự phòng tiền lương (*)	4,112,389,907	3,419,897,143
Dự phòng phải trả dài hạn	6,008,238,973	11,816,366,586
- Dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa	6,008,238,973	11,816,366,586
	20,471,957,457	24,605,701,460

(*) Năm 2012, Công ty trích lập quỹ dự phòng tiền lương là 10% trên tổng quỹ lương thực hiện trong năm

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH (VND)	Thặng dư vốn cổ phần (VND)	Chênh lệch tỷ giá hối đoái (VND)	Quý đầu tư phát triển (VND)	Quý dự phòng tài chính (VND)	Quý khác thuộc vốn CSH (VND)	Lợi nhuận chưa phân phối (VND)	Cộng (VND)
Số dư đầu năm trước	293,000,000,000	117,856,900,000	780,548,600	10,979,262,964	1,909,872,000	1,000,000,000	131,207,259,325	556,733,842,889
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	-	-	114,588,722,644	114,588,722,644
Tặng khác	-	-	1,774,047,166	-	-	-	871,720,310	2,645,767,476
Chi cổ tức năm 2010	-	-	-	-	-	-	(43,950,000,000)	(43,950,000,000)
Tạm ứng cổ tức năm 2011	-	-	-	-	-	-	(29,300,000,000)	(29,300,000,000)
Chia lợi nhuận từ dự án	-	-	-	-	-	-	122,831,603	122,831,603
Trả thù lao hội đồng quản trị	-	-	-	-	-	-	(3,404,882,230)	(3,404,882,230)
Trích lập các quỹ	-	-	-	3,404,882,230	5,107,323,346	-	(12,437,751,564)	(3,925,545,988)
Giảm khác	-	(24,000,000)	(1,861,813,803)	-	-	-	-	(1,885,813,803)
Số dư đầu năm nay	293,000,000,000	117,832,900,000	692,781,963	14,384,145,194	7,017,195,346	1,000,000,000	157,697,900,088	591,624,922,591
Tặng vốn trong năm (1)	73,249,090,000	-	-	-	-	-	(73,249,090,000)	-
Tặng khác	-	-	826,109,649	-	-	-	-	826,109,649
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	-	116,215,748,783	116,215,748,783
Trích lập các quỹ (2)	-	-	-	2,400,000,000	3,500,000,000	2,200,000,000	(8,100,000,000)	-
Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2011 (2)	-	-	-	-	-	-	(23,440,000,000)	(23,440,000,000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (2), (3)	-	-	-	-	-	-	(4,200,000,000)	(4,200,000,000)
Giảm do quyết toán thuế	-	-	-	-	-	-	(4,650,768,170)	(4,650,768,170)
Giảm khác	-	-	(1,518,891,612)	-	-	(200,000,000)	(15,000,002)	(1,733,891,614)
Số dư cuối năm	366,249,090,000	117,832,900,000	-	16,784,145,194	10,517,195,346	3,000,000,000	160,258,790,699	674,642,121,239

(1) Theo nghị quyết Hội đồng quản trị số 01-03/2012/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 03 năm 2012 đã được Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2011 số 001/2011/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/5/2011 thông qua về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ bằng việc trả cổ tức đợt 3 năm 2010 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25%, tổng giá trị phát hành là 73.250.000.000 VND.

(2) Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2011 theo nghị quyết Đại hội cổ đông số 001/2012/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 06 năm 2012 như sau:

	Số tiền (VND)	
- Quỹ đầu tư phát triển	2,400,000,000	Trong đó số Công ty đã tạm trích năm 2011 là: 500.000.000 VND.
- Quỹ dự phòng tài chính	3,500,000,000	
- Trích quỹ khen thưởng	1,200,000,000	
- Trích quỹ phúc lợi	1,800,000,000	
- Trích quỹ dự phòng khác	2,200,000,000	
- Chi trả cổ tức	52,740,000,000	Đã chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 (tỷ lệ 10%) là: 29.300.000.000 VND.
	63,840,000,000	

(3) Tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2012 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10/01/2013 với số tiền là 1.700.000.000 VND

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm (VND)	Tỷ lệ %	Đầu năm (VND)	Tỷ lệ %
Vốn góp của đối tượng khác	366,249,090,000	100%	293,000,000,000	100%
Pháp nhân nắm giữ	119,247,490,000	32.56%	80,866,810,000	28%
Thế nhân nắm giữ	247,001,600,000	67.44%	212,133,190,000	72%
Cộng	366,249,090,000	100%	293,000,000,000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2012	Năm 2011
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	366,249,090,000	293,000,000,000
Vốn góp đầu năm	293,000,000,000	293,000,000,000
Vốn góp tăng trong năm	73,249,090,000	-
Vốn góp cuối năm	366,249,090,000	293,000,000,000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	96,689,090,000	73,250,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước (*)	96,689,090,000	43,950,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm nay	-	29,300,000,000

Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm (**)

(*) Trong năm 2012 đã chi trả cổ tức đợt 3 năm 2010 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 25%, tổng giá trị phát hành là 73.249.090.000 VND.

(**) Theo Nghị quyết 001-12/NQHĐQT của Hội đồng quản trị ngày 14/12/2012, Công ty sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2012 bằng tiền mặt cho các cổ đông với tỷ lệ 10%/cổ phiếu, ngày đăng ký cuối cùng 04/01/2013, ngày bắt đầu thanh toán 21/01/2013

d) Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36,624,909	29,300,000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	36,624,909	29,300,000
- Cổ phiếu phổ thông	36,624,909	29,300,000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	36,624,909	29,300,000
- Cổ phiếu phổ thông	36,624,909	29,300,000
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành	10,000	10,000

e) Các quỹ của công ty

Quỹ đầu tư phát triển	16,784,145,194	14,384,145,194
Quỹ dự phòng tài chính	10,517,195,346	7,017,195,346
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,000,000,000	1,000,000,000
	30,301,340,540	22,401,340,540

19. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2012	Năm 2011
Doanh thu bán thành phẩm phần mềm	97,176,729,700	84,884,302,322
Doanh thu bán hàng hóa	180,936,901,723	104,310,821,593
Doanh thu cung cấp dịch vụ	180,773,040,901	290,689,010,413
Doanh thu của chế phẩm sinh học	13,409,812,500	-
Doanh thu bán thành phẩm đồng, composite	7,618,324,000	2,702,128,578
	479,914,808,824	482,586,262,906

20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Giá vốn của thành phẩm phần mềm	43,014,795,323	30,980,664,822
Giá vốn của hàng hóa đã bán	138,700,707,910	86,881,064,904
Giá vốn cung cấp dịch vụ	106,137,880,467	154,466,851,080
Giá vốn của chế phẩm sinh học	5,272,587,984	-
Giá vốn của thành phẩm đồng, composite	6,723,159,176	2,474,426,457
	299,849,130,860	274,803,007,263

21. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	34,702,157,787	26,358,426,346
Cổ tức, lợi nhuận được chia khác	817,830,777	751,205,539
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1,820,244,158	10,416,548,556
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	161,734,222	-
Tổng cộng	37,501,966,944	37,526,180,441

22. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Lãi tiền vay	575,953,523	4,379,319,996
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	506,405,075	16,576,537,686
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	26,849,779,572
Dự phòng các khoản đầu tư	(212,949,644)	(2,154,420,613)
Lỗ nhượng bán chứng khoán	486,372,347	3,862,110,913
Chi phí tài chính khác	1,027,447	21,034,851
Tổng cộng	1,356,808,748	49,534,362,405

23. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Chi phí bảo hành thành phẩm phần mềm	(1,380,246,409)	773,035,148
Chi phí bảo hành phần cứng	(3,394,301,358)	647,249,045
Chi phí dịch vụ mua ngoài	159,482,375	159,482,375
Chi phí khác bằng tiền	12,333,615,327	13,851,731,156
Tổng cộng	7,718,549,935	15,431,497,724

24. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Chi phí nhân công	44,849,106,474	37,612,642,229
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6,485,290,277	6,301,921,102
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10,049,497,558	5,498,772,716
Chi phí khác bằng tiền	24,873,207,612	6,374,128,877
Phân bổ lợi thế thương mại	2,157,260,000	2,157,260,000
Tổng cộng	88,414,361,921	57,944,724,924

25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Thuế TNCN không phải nộp của chuyên gia	-	184,118,324
Thu từ phạt hợp đồng	100,709,850	-
Thu từ hàng được khuyến mãi	83,603,592	152,877,466
Thu cước dịch vụ kỹ thuật	44,000,000	47,900,000
Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	1,055,828,547	-
Thu thuế GTGT nộp thay nhà thầu không phải trả	393,235,500	1,073,288,472
Thu từ hoa hồng bán hàng	328,509,039	297,212,502
Thu nhập khác	68,683,652	46,589,027
Tổng cộng	2,074,570,180	1,801,985,791

26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Giá vốn thanh lý hàng tồn kho	327,521,552	-
Phạt theo quyết toán thuế	1,366,087,228	-
Xử lý TSCĐ, CCDC thanh lý, mất mát	-	-
Xuất thanh lý hàng hỏng	-	352,300,103
Tăng thuế Nhập khẩu phải nộp	-	502,717,146
Chi phí khác	89,707,270	121,446,607
Tổng cộng	1,783,316,050	976,463,856

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2012	Năm 2011
	VND	VND
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm nay	3,643,688,462	3,240,836,708
Chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	146,792,343	5,129,369,688
Cộng	3,790,480,805	8,370,206,396

28. THÔNG TIN KHÁC VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Công ty hiện đang triển khai thực hiện các Dự án đầu tư sau:

(*) Dự án xây dựng: "Toà nhà văn phòng cho thuê, siêu thị kết hợp nhà ở để bán" tại thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. Theo Biên bản thỏa thuận hợp tác đầu tư ngày 25/10/2008 giữa Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn Thông (Bên B) và Ông Ngô Ngọc Hà, Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Ông Trần Hùng Giang (Bên A), bên A sẽ góp diện tích 1.487m² đất tại thôn Kiều Mai, xã Phú Diễn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội trị giá 13.000.000.000 VND để xây dựng tòa nhà văn phòng cho thuê, siêu thị kết hợp nhà ở để bán. Bên B đã chuyển cho bên A số tiền là 13.000.000.000 VND, bên A sẽ bàn giao cho bên B vô điều kiện đất đã giải phóng mặt bằng ngay sau khi dự án được cấp phép đầu tư để triển khai dự án. Trong vòng 2 năm kể từ ngày ký biên bản này nếu dự án này không được cấp phép thì bên A phải hoàn lại toàn bộ số tiền đã ứng, nếu được cấp phép thì chuyển toàn bộ phần vốn góp của dự án cho bên B. Theo biên bản thỏa thuận bổ sung hợp tác đầu tư ngày 25/10/2012 thời gian thực hiện hợp đồng được gia hạn đến 25/10/2014.

(**) Dự án “Xây dựng nhà ở hỗn hợp tái định cư tại ô đất C13/DD2 thuộc phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Hà Nội”. Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2011/HĐHTĐT/ELC-TLX giữa Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thăng Long Xanh (bên B) và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông (bên A) ngày 20/06/2011, bên A và bên B cùng góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án, hai bên cùng phối hợp triển khai các công việc liên quan đến dự án thông qua hình thức góp vốn đầu tư thực hiện dự án và thành lập pháp nhân mới kế thừa toàn bộ hồ sơ pháp lý của Chủ đầu tư để xây dựng, khai thác dự án sau này. Giá trị góp vốn theo hợp đồng này là tổng khái toán đầu tư dự án, trong đó bên A góp ước tính 468.050 triệu đồng tương đương 60% và bên B góp ước tính 312.030 triệu đồng tương đương 40%. Năm 2012, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử Viễn thông đã góp được 35 tỷ theo tiến độ góp vốn giai đoạn 1.

29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2012(VND)	Năm 2011(VND)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	116,215,748,783	114,588,722,644
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	116,215,748,783	114,588,722,644
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (*)	36,624,909	36,624,909
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3,173	3,129

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2011 là 3.911đ/CP được điều chỉnh lại theo qui định của chuẩn mực kế toán số 300, thông tư hướng dẫn số 21/2006/BTC ngày 30/3/2006 do trong năm 2012 công ty thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

30. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	28,064,728,716	8,304,291,354
Chi phí nhân công	74,371,650,140	61,445,377,932
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10,078,467,329	8,405,001,219
Chi phí dịch vụ mua ngoài	109,670,111,610	117,939,012,355
Chi phí dự phòng bảo hành và tiền lương	(4,774,547,767)	1,420,284,193
Chi phí khác bằng tiền	58,947,278,544	30,204,538,445
276,357,688,572	227,718,505,498	

31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

	Giá trị số kế toán			
	Giá gốc (VND)	31/12/2012 Dự phòng (VND)	Giá gốc (VND)	01/01/2012 Dự phòng (VND)
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	190,601,931,601	-	418,681,115,349	-
Phải thu khách hàng và phải thu khác	312,824,115,548	(23,132,726,362)	291,246,304,880	(3,129,102,574)
Các khoản cho vay	18,420,000,000	-	32,778,638,845	-
Đầu tư dài hạn	110,237,015,240	(10,915,701,243)	71,331,508,087	(11,128,650,887)
	632,083,062,389	(34,048,427,605)	814,037,567,161	(14,257,753,461)
			31/12/2012 (VND)	01/01/2012(VND)
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ			1,682,745,000	54,577,296,818
Phải trả người bán và phải trả khác			211,568,200,557	419,346,667,603
Chi phí phải trả			1,582,310,667	604,568,140
			214,833,256,224	474,528,532,561

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về tỷ giá hối đoái:

Công ty chịu rủi ro về tỷ giá do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá ngoại tệ khi các khoản vay, doanh thu và chi phí của Công ty được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng Việt Nam.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	" Từ 1 năm trở xuống " (VND)	"Trên 1 năm đến 5 năm" (VND)	Cộng (VND)
Tại ngày 31/12/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	190,601,931,601	-	190,601,931,601
Phải thu khách hàng, phải thu khác	289,691,389,186	-	289,691,389,186
Các khoản cho vay	8,420,000,000	10,000,000,000	18,420,000,000
Đầu tư dài hạn	-	99,321,313,997	99,321,313,997
	488,713,320,787	109,321,313,997	598,034,634,784
Tại ngày 01/01/2012			
Tiền và các khoản tương đương tiền	418,681,115,349	-	418,681,115,349
Phải thu khách hàng, phải thu khác	288,117,202,306	-	288,117,202,306
Các khoản cho vay	22,778,638,845	10,000,000,000	32,778,638,845
Đầu tư dài hạn	-	60,202,857,200	60,202,857,200
	729,576,956,500	70,202,857,200	799,779,813,700

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống (VND)	Cộng (VND)
Tại ngày 31/12/2012		
Vay và nợ	1,682,745,000	1,682,745,000
Phải trả người bán và phải trả khác	211,568,200,557	211,568,200,557
Chi phí phải trả	1,582,310,667	1,582,310,667
	214,833,256,224	214,833,256,224
Tại ngày 01/01/2012		
Vay và nợ	54,577,296,818	54,577,296,818
Phải trả người bán và phải trả khác	419,346,667,603	419,346,667,603
Chi phí phải trả	604,568,140	604,568,140
	474,528,532,561	474,528,532,561

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

32. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh:

	Thành phẩm phần mềm (VND)	Hàng hóa (VND)	Doanh thu thành phẩm đồng, coposit (VND)	Dịch vụ (VND)	Thành phẩm chế phẩm sinh học (VND)	Tổng cộng toàn doanh nghiệp (VND)
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	97,176,729,700	180,936,901,723	7,618,324,000	180,773,040,901	13,409,812,500	479,914,808,824
Lợi nhuận gộp từ bán hàng	54,161,934,377	42,236,193,813	895,164,824	74,635,160,434	8,137,224,516	180,065,677,964
Tổng chi phí mua TSCĐ	8,424,498,430	15,685,881,271	660,451,929	15,671,675,759	1,162,530,831	41,605,038,220
Tài sản bộ phận	190,356,456,194	354,431,637,214	14,923,296,588	354,110,655,375	26,268,062,257	940,090,107,629
Tổng tài sản	190,356,456,194	354,431,637,214	14,923,296,588	354,110,655,375	26,268,062,257	940,090,107,629
Nợ phải trả của các bộ phận	53,738,043,225	100,056,825,084	4,212,879,212	99,966,211,210	7,415,531,331	265,389,490,062
Tổng nợ phải trả	53,738,043,225	100,056,825,084	4,212,879,212	99,966,211,210	7,415,531,331	265,389,490,062
Theo khu vực địa lý:						
	Hà Nội	Hồ Chí Minh	Nước ngoài	Địa phương khác		
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	237,228,472,450	41,074,490,408	95,605,263,214	106,006,582,752	479,914,808,824	
Tài sản bộ phận	464,699,434,353	80,459,534,481	187,278,159,649	207,652,979,146	940,090,107,629	
Tổng chi phí mua TSCĐ	20,565,941,041	3,560,852,284	8,288,263,994	9,189,980,901	41,605,038,220	

33. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Công ty đang hạch toán vào chi phí năm 2012 khoản chi lương tháng 14 cho cán bộ công nhân viên với tổng số tiền là 2.381.800.000 VND theo quyết định số 02/2013/QĐ-TGD ngày 04/02/2013.

Công ty đang tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2012 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 10/01/2013 với số tiền là 1.700.000.000 VND.

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
Doanh thu bán hàng			
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	626,968,117	1,068,399,944
Mua hàng			
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	11,077,713,797	38,168,352,053
- Ông Phan Chiên Thắng (Thuê nhà)	TGD-Chủ tịch HĐQT	1,101,173,655	-
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm như sau:			
	Mối quan hệ	31/12/2012 (VND)	01/01/2012 (VND)
Phải thu khách hàng			
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	852,253,735	304,760,854
Công nợ tạm ứng			
- Ông Phan Chiên Thắng (tạm ứng tiếp khách)	TGD-Chủ tịch HĐQT	445,551,304	40,879,001
- Ông Nguyễn Mạnh Hải (tạm ứng công tác nước ngoài)	PTGD-Phó Chủ tịch HĐQT	580,567,672	321,463,158
- Ông Ngô Ngọc Hà (tạm ứng thực hiện dự án)	Ủy viên HĐQT	160,822,541	15,711,395
Phải trả người bán			
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	8,444,937,685	14,041,148,952
Trả trước tiền cho người bán để thực hiện dự án Phú Diễn - Từ Liêm			
- Ông Trần Hùng Giang	PTGD-Phó Chủ tịch HĐQT	4,030,000,000	4,030,000,000
- Ông Ngô Ngọc Hà	Ủy viên HĐQT	2,990,000,000	2,990,000,000
- Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	Vợ Ông Phan Chiên Thắng	5,980,000,000	5,980,000,000
Phải thu khác			
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	27,084,641	27,084,641
Phải trả khác			
- Công ty CP Kỹ thuật Elcom	Công ty liên kết	1,273,828,854	1,273,828,854
- Ông Nguyễn Đức Thiện	Ủy viên HĐQT	-	100,000,000

Giao dịch các bên liên quan khác

Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Năm 2012 (VND)	Năm 2011 (VND)
5,804,368,350	4,345,864,180

35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay:

Bảng cân đối kế toán

	Mã số	Phân loại lại (VND)	Đã trình bày trên báo cáo năm trước (VND)
Thuê và các khoản phải thu nhà nước	154	-	25,880,646
Thuê và các khoản phải nộp nhà nước	314	21,773,862,093	21,799,742,739
Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh			
	Mã số	Phân loại lại (VND)	Đã trình bày trên báo cáo năm trước (VND)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	37,526,180,441	39,236,688,180
Chi phí hoạt động tài chính	22	49,534,362,405	51,244,870,144
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	3,129	3,911

Chu Hồng Hạnh
Người lập

Đặng Thanh Minh
Kê toán trưởng

Phan Chiên Thắng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 02 năm 2013

VII THÔNG TIN KHÁC

WELCOME TO
ELCOM 18



QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

Hội đồng quản trị/Chủ tịch; Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và Kế toán trưởng

► Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng

Stt	Họ tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	012408999	12/04/2001	CA. Hà Nội
2	Trần Hùng Giang	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	012390140	22/10/2000	CA. Hà Nội
3	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	011440228	16/03/2009	CA. Hà Nội
4	Ngô Ngọc Hà	Thành viên HĐQT	011634780	11/02/2003	CA. Hà Nội
5	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên HĐQT	011851836	07/07/2000	CA. Hà Nội
6	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	012043379	03/07/2008	CA. Hà Nội
7	Nguyễn Đức Nghĩa	Thành viên HĐQT	011716377	06/01/2005	CA. Hà Nội
8	Vô Quang Hùng	Trưởng ban kiểm soát	011887293	09/05/2005	CA. Hà Nội
9	Phạm Minh Thắng	Thành viên BKS	013180354	16/4/2009	CA. Hà Nội
10	Vũ Thị Ngân Hà	Thành viên BKS	151306171	24/03/2003	CA. Thái Bình
11	Đặng Thị Thanh Minh	Kế toán trưởng	011371387	19/05/1997	CA. Hà Nội

► Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

Stt	Họ và tên người sở hữu	Chức vụ	Số CP sở hữu tại ngày 31/12/2012	Tỷ lệ sở hữu	Thay đổi so với thời điểm 31/12/2011
1	Phan Chiến Thắng	Chủ tịch HĐQT	3.023.225	8,25%	+0.54%
2	Trần Hùng Giang	Thành viên	2.989.250	8,16%	0
3	Ngô Ngọc Hà	Thành viên	2.535.253	6,92%	0
4	Nguyễn Đức Thiện	Thành viên	2.184.387	5,96%	0
5	Nguyễn Mạnh Hải	Thành viên	1.939.030	5,29%	0
6	Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	703.918	1,92%	0
7	Nguyễn Đức Nghĩa	Thành viên	434.370	1,19%	0
Tổng cộng			13.809.433	37,70%	0

Báo cáo thông kê về cổ đông

Bảng 1: Thông tin về cơ cấu cổ đông thời điểm 31/12/2011

Stt	Loại hình cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
I	Trong nước	297	33.020.067	90,15%
	1. Tổ chức	14	9.768.544	26,67%
	2. Cá nhân	283	23.251.523	63,48%
	Trong đó:			
	2.1 Cổ đông trong công ty	121	16.319.927	44,56%
	- HĐQT, BGD	7	13.809.433	37,70%
	- Ban kiểm soát	3	157.976	0,43%
	- Kế toán trưởng	1	111.530	0,30%
	- CBCNV	110	2.240.988	6,12%
	- Cổ phiếu quỹ		0	0,00%
	2.2 Cá nhân ngoài công ty	162	6.931.596	18,92%
II	Nước ngoài	27	3.604.842	9,85%
	1. Tổ chức	9	3.511.085	9,59%
	2. Cá nhân	18	93.757	0,26%
	Cộng	324	36.624.909	100,00%

Bảng 2: Danh sách cổ đông lớn của Công ty thời điểm 31/12/2012

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Phan Chiến Thắng	012408999, CA Hà Nội, 12/04/2001	3.023.225	30.232.250.000	8,25%
2	Công ty TNHH Đầu tư DT&T	0104508126, SKHĐT Hà Nội	2.443.056	24.430.560.000	6,67%
3	Trần Hùng Giang	012390140, CA Hà Nội, 22/10/2000	2.989.250	29.892.500.000	8,16%
4	Ngô Ngọc Hà	011634780, CA Hà Nội, 11/02/2003	2.535.253	25.352.530.000	6,92%
5	Nguyễn Đức Thiện	011851836 CA Hà Nội, 07/07/2000	2.184.387	21.843.870.000	5,96%
6	Nguyễn Mạnh Hải	011440228 CA Hà Nội, 16/03/2009	1.939.030	19.390.300.000	5,29%
7	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI	19/UBCK-GP, UBCK cấp ngày 03/08/2007	7.317.475	73.174.750.000	22,16%
8	VIETNAM EQUITY HOLDING	CS8240, VSD cấp ngày 06/11/2007	1.997.225	19.972.250.000	5,45%

Bảng 3: Danh sách cổ đông sáng lập

► Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101435127 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 18 tháng 7 năm 2013, cổ đông sáng lập của Công ty bao gồm:

STT	Danh sách CĐ sáng lập	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Đức Thiện	Số 56B, tổ 23 cụm 4, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Hà Nội	2.184.387	21.843.870.000	5,96%
2	Nguyễn Mạnh Hải	P 101, Nhà E2, Khu tập thể Bách Khoa, Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	1.939.030	19.390.300.000	5,29%
3	Phan Chiên Thắng	Số 37 Nguyễn Ngọc Nại, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	3.023.225	30.232.250.000	8,25%
4	Trần Hùng Giang	Số 67 Cửa Bắc, Phường Quán Thánh, Quận Ba Đình, Hà Nội	2.989.250	29.892.500.000	8,16%
5	Ngô Ngọc Hà	P 116, Nhà A11, Khu tập thể Khương Thượng, Phường Trung Tự, Quận Đống Đa, Hà Nội	2.535.253	25.352.530.000	6,92%

Bảng 4: Danh sách các cổ đông lớn nước ngoài thời điểm 31/12/2012

TT	Cổ đông	Số ĐKSH	Số CP sở hữu (Cổ phần)	Giá trị theo mệnh giá (VND)	Tỷ lệ (%)
1	DSCAP-SSIAM Vietnam Growth Investment Fund LLC	CA3559, VSD cấp ngày 25/12/2009	975.000	9.750.000.000	2,66%
2	VIETNAM EQUITY HOLDING	CS8240, VSD cấp ngày 06/11/2007	1.997.225	19.972.250.000	5,45%
3	Mekong Fortfolio Investments Limited	CS3214, VSD cấp ngày 15/02/2007	469.225	4.692.250.000	1,28%

Thông tin doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG.**

Tên tiếng Anh: **Electronics communications technology Investment development corporation.**

Tên viết tắt: **Elcom CORP.**

Ngày thành lập: **15/12/1995**

Mã số thuế: **0101435127**

Giấy phép ĐKKD số: **0101435127 ; ngày 18/ 07/ 2003**

Địa chỉ trụ sở chính: **18 Nguyễn Chí Thanh, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.**

Điện thoại: **04 38 359 359**

Fax: **04 38 355 884**

Email: **info@Elcom.com.vn**

Website: **www.Elcom.com.vn**

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Chiên Thắng**



THE FUTURE ON DEMAND